

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA
CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG - GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050

MÃ SỐ: T2024 - 06 - 11

Chủ nhiệm đề tài : TS. KTS. Phan Tiến Vinh
Đơn vị : Khoa Kỹ thuật Xây dựng
Chương trình đào tạo : CNKT. Kiến trúc

Đà Nẵng, 11/2025

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA
CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG - GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050

MÃ SỐ: T2024 - 06 - 11

Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Chủ nhiệm đề tài

PGS. TS. Võ Trung Hùng

TS. KTS. Phan Tiên Vinh

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH VẼ	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC VIẾT TẮT.....	vii
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.....	1
2. TÍNH CẤP THIẾT.....	2
3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	3
4. CÁCH TIẾP CẬN.....	3
5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	3
6. ĐỐI TƯỢNG	3
7. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....	3
8. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	3
9. BỘ CỤC CỦA BÁO CÁO TỔNG KẾT	4
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC VÀ KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	6
1.1. Văn hóa và bản sắc văn hóa trong kiến trúc	6
1.1.1. Văn hóa và cấu trúc của văn hóa.....	6
1.1.2. Bản sắc văn hóa.....	7
1.1.3. Giao lưu văn hóa	7
1.1.4. Kiến trúc và văn hóa	8
1.1.5. Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc	9
1.2. Kiến trúc nhà cao tầng, thực trạng phát triển kiến trúc cao tầng trên thế giới và Việt Nam.....	11
1.2.1. Kiến trúc nhà cao tầng.....	11
1.2.2. Thực trạng xây dựng và xu hướng phát triển Nhà cao tầng tại các đô thị trên thế giới	12
1.2.3. Thực trạng phát triển nhà cao tầng ở Việt Nam.....	13

1.3. Cao ốc văn phòng, thực trạng phát triển kiến trúc cao ốc văn phòng trên thế giới và Việt Nam	16
1.3.1. Cao ốc văn phòng.....	16
1.3.2. Tình hình phát triển kiến trúc cao ốc văn phòng trên thế giới và Việt Nam.	16
Chương II: THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ THỂ HIỆN BẢN SẮC VĂN HÓA CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	18
2.1. Phát triển kiến trúc nhà cao tầng tại thành phố Đà Nẵng	18
2.1.1. Quy hoạch phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng.....	18
2.1.2. Tình hình phát triển kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng	19
2.2. Thực trạng phát triển kiến trúc và vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa của kiến trúc cao ốc văn phòng tại thành phố Đà Nẵng	30
2.2.1. Thực trạng phát triển kiến trúc Cao ốc văn phòng tại các quận trung tâm thành phố	30
2.2.2. Thực trạng vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng	30
Chương III: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050.....	37
3.1. Một số cơ sở cho định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050	37
3.1.1. Cơ sở lý luận	37
3.1.2. Cơ sở pháp lý	52
3.1.3. Cơ sở thực tiễn	56
3.2. Một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050	64
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	66
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
THUYẾT MINH ĐỀ TÀI	70
HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI.....	71
MỤC LỤC MINH CHỨNG SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI.....	72
BỘ MINH CHỨNG SẢN PHẨM.....	73

DANH MỤC HÌNH VẼ

STT	Tên hình	Nội dung	Trang
1.	Hình 1.1	Ca trù và Không gian văn hóa công điền Tây Nguyên - Hai di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận	6
2.	Hình 1.2	1.2a. Đình làng Đình Bảng (khởi công năm 1700 và hoàn thành năm 1736) 1.2b. Nhà rông Kon Klor (P. Thắng Lợi, Kon Tum) - Ngôi nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc trưng của người Ba Na	8
3.	Hình 1.3	Một số dự án nhà cao tầng tại Hà Nội a. Keangnam Hanoi Landmark Tower b. TechnoPark Tower	13
4.	Hình 1.4	Một số dự án nhà cao tầng tại Tp. Đà Nẵng a. Trung tâm Hành chính Đà Nẵng b. Ethereal Wyndham Soleil	13
5.	Hình 1.5	Một số dự án nhà cao tầng tại thành phố Hồ Chí Minh a. Landmark 81 b. Bitexco Financial Tower	13
6.	Hình 2.1	a. KS Mường Thanh Luxury Sông Hàn b. Le Sands Oceanfront Danang Hotel	18
7.	Hình 2.2	a. VietinBank Tower b. Toà nhà Công viên phần mềm số 2 - Đà Nẵng	19
8.	Hình 2.3	Một số dự án chung cư cao tầng tại Đà Nẵng: Chung cư Azura, chung cư HAGV-LakeView và Đà Nẵng Plaza	19
9.	Hình 2.4	a. Danang Harbors Complex Building (33 tầng) b. Toà nhà 70 tầng tại Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Danang Downtown)	20
10.	Hình 2.5	a. Toà nhà SHB Đà Nẵng b. Toà nhà Petrolimex Đà Nẵng	30
11.	Hình 2.6	a. Toà nhà Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng	31

		b. Tòa nhà Phi Long Technology	
12.	Hình 3.1	Bản sắc văn hóa Việt Nam được thể hiện rõ nét ở các công trình kiến trúc cổ và hiện đại. a. Đình làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) b. Thư viện Khoa học tổng hợp (thành phố Hồ Chí Minh)	38
13.	Hình 3.2	a. Tòa nhà Home Insurance (hoàn thành 1885, KTS. William Jenny) b. Tòa nhà Wainwright Building (hoàn thành 1891, KTS. Sullivan)	42
14.	Hình 3.3	a. Tòa nhà Tribune (hoàn thành 1925, KTS. Howells và Raymond Hood) b. Tòa nhà Woolworth (thiết kế 1913, KTS. Cass Gilbert)	43
15.	Hình 3.4	a. Tòa Chrysler Building (hoàn thành 1930, KTS. William Van Alen) b. Tòa nhà Empire State (hoàn thành 1931, KTS. Shreve, Lamp and Harmon)	44
16.	Hình 3.5	a. Trụ sở Liên hợp quốc (hoàn thành 1952, KTS. Oscar Niemeyer) b. Tòa Lake Shore Drive Apartments (hoàn thành 1951, KTS. Mies Van de Rohe)	45
17.	Hình 3.6	a. Tòa Portland (hoàn thành 1983, KTS. Michael Graves) b. Tòa nhà AT&T Building (hoàn thành 1984, KTS. Phillip Johnson)	46
18.	Hình 3.7	a. Tháp Umeda Sky Building (hoàn thành 1993, KTS. Hiroshi Hara) b. Trụ sở ngân hàng thương mại Commerzbank (hoàn thành 1991, KTS. Norman Foster)	46
19.	Hình 3.8	a. Grand Prince Hotel Akasaka (hoàn thành 1982, KTS. Kenzo Tange) b. Trụ sở của hãng Ford Foundation ở New York (hoàn thành 1968, KTS. Kevin Roche)	47
20.	Hình 3.9	a. Tháp đôi Petronas (hoàn thành 1996, KTS. Cesar Pelli)	48

		b. Tòa Bitexco Tower (hoàn thành 2010, KTS. Carlos Zapata)	
21.	Hình 3.10	a. Tòa tháp Turning Torso (hoàn thành 2005, KTS. Santiago Calatrava) b. Trụ sở CCTV (hoàn thành 2008, KTS. Rem Koolhaas)	48
22.	Hình 3.11	a. Tòa Menara Mesiniaga (hoàn thành 1993, KTS. Ken Yeang) b. Tòa Editt Tower (hoàn thành 2010, KTS. T.R.Hamzah & Yeang)	49
23.	Hình 3.12	a. Tòa Sunrise Tower (hoàn thành 2009, KTS. Zaha Hadid) b. Tòa Aqua Tower (hoàn thành 2009, KTS. Jeanne Gang)	50
24.	Hình 3.13	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Bắc (Thái Nguyên)	58
25.	Hình 3.14	Hội trường Thống nhất (Tp. HCM)	59
26.	Hình 3.15	Thư viện khoa học tổng hợp Tp. HCM	59
27.	Hình 3.16	Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (1975), Bảo tàng Hồ Chí Minh (1990) và Cung hữu nghị Hà Nội	60
28.	Hình 3.17	Đài tưởng niệm Bắc Sơn, khu Ba Đình Hà Nội	60
29.	Hình 3.18	Bảo tàng Đắc Lắc	61
30.	Hình 3.19	Nhà cộng đồng & Homestay Nậm Đăm (Hà Giang)	62
31.	Hình 3.20	Nhà Hội nghị Đại Lải (Vĩnh Phúc) và Nhà cộng đồng Casamia (Hội An)	62
32.	Hình 3.21	Đền tưởng niệm Bến Dược ở Củ Chi, Tp. HCM	63
33.	Hình 3.22	Đền tưởng niệm Tôn Đức Thắng, Long Xuyên, An Giang	63

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Tên bảng	Nội dung	Trang
1.	Bảng 1.1	Danh sách các tòa nhà cao nhất Việt Nam	14
2.	Bảng 2.1	Thống kê một số công trình cao tầng tại thành phố Đà Nẵng	20
3.	Bảng 2.2	Thống kê một số công trình và thực trạng hình thức mặt đứng COVP tại thành phố Đà Nẵng	31

DANH MỤC VIẾT TẮT

- BSVH : Bản sắc văn hóa
- COVP : Cao ốc văn phòng

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Mã số: T2024 - 06 - 11
- Tên đề tài: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050.
- Chủ nhiệm: TS. KTS. Phan Tiến Vinh
- Cơ quan chủ trì: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật
- Thời gian thực hiện: 1/2025 đến 12/2025

2. Mục tiêu:

- Đánh giá thực trạng vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng.
- Đề xuất một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

3. Tính mới và sáng tạo:

- Khảo sát, phân tích và đánh giá được thực trạng vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao ốc văn phòng tại thành phố Đà Nẵng.
- Dựa trên các cơ sở khoa học mang tính thực tiễn của Đà Nẵng để đưa ra một số định hướng trong thiết kế nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao ốc văn phòng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

4. Tóm tắt kết quả nghiên cứu:

- Nghiên cứu tổng quan về các vấn đề liên quan, như: văn hóa, bản sắc văn hóa, kiến trúc nhà cao tầng, cao ốc văn phòng và thực trạng phát triển kiến trúc cao ốc văn phòng trên thế giới và Việt Nam.
- Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng.
- Đề xuất một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

5. Tên sản phẩm:

Sản phẩm khoa học:

Phan Tiến Vinh, “Một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao ốc văn phòng tại Đà Nẵng”, *Tạp chí Xây dựng & Đô thị*, số 102/10.2025, trang 74-78, 2025.

6. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng:

Hiệu quả:

- Bổ sung vào lý luận chung về thiết kế kiến trúc cao ốc văn phòng nhằm nâng phát huy bản sắc văn hóa trong kiến trúc. Là tài liệu tham khảo cho các nhà thiết kế kiến trúc công trình cao ốc văn phòng.

- Hướng đến một nền kiến trúc hiện đại, giàu bản sắc cho kiến trúc thành phố Đà Nẵng nói riêng và nền kiến trúc Việt Nam nói chung. Góp phần vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

- Nâng cao nhận thức về việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam nói chung và phát huy bản sắc văn hóa trong kiến trúc tại thành phố Đà Nẵng nói riêng.

Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng:

- Sản phẩm có thể sử dụng để làm tài liệu tham khảo cho các nhà thiết kế tại các công ty tư vấn thiết kế;

- Sản phẩm có thể sử dụng làm tài liệu trong việc giảng dạy lý thuyết hoặc chuyên đề về “phát huy bản sắc văn hóa trong kiến trúc” cho sinh viên chuyên ngành kiến trúc.

7. Hình ảnh, sơ đồ minh họa chính

Ngày 10 tháng 11 năm 2025

TM. Hội đồng Khoa
Chủ tịch

Chủ nhiệm đề tài

TS. KTS. Phan Tiến Vinh

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Võ Trung Hùng

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

Project title: **ORIENTATIONS TO PROMOTE CULTURAL IDENTITY IN HIGH-RISE OFFICE ARCHITECTURE IN DA NANG - TOWARD 2050.**

Code number: T2024 - 06 - 11

Coordinator: PhD. Arch. Phan Tien Vinh

Implementing institution: University of Technology and Education

Duration: from 1/2025 to 12/2025

2. Objective(s):

- Assess the current situation of expressing cultural identity in high-rise architecture in Da Nang.
- Propose several orientations to promote cultural identity in high-rise architecture in Da Nang - toward 2050.

3. Creativeness and innovativeness:

- Surveying, analyzing, and evaluating the current situation regarding the expression of cultural identity in high-rise office architecture in Da Nang City.
- Based on the practical and scientific foundations of Da Nang, propose several design orientations to promote cultural identity in high-rise office architecture in Da Nang City – toward 2050.

4. Research results:

- Conducting an overview study of related issues such as culture, cultural identity, high-rise architecture, high-rise office architecture, and the current development of high-rise office architecture in the world and in Vietnam.
- Surveying, analyzing, and evaluating the current situation regarding the expression of cultural identity in high-rise office architecture in Da Nang City.
- Propose several design orientations to promote cultural identity in high-rise office architecture in Da Nang City – toward 2050.

5. Products:

Phan Tiến Vinh, “Several design orientations to promote cultural identity in high-rise office architecture in Da Nang City”, Vol. 102/10.2025, pp. 74-78, 2025.

6. Effects, transfer alternatives of research results and applicability:

Effects:

- Contribute to the general theoretical system of high-rise office architecture design, aiming to promote cultural identity in architecture. Serve as a reference for designers of high-rise office buildings.

- Work toward a modern and culturally rich architectural identity for Da Nang City in particular and for Vietnamese architecture in general, contributing to the development of an advanced Vietnamese culture imbued with national identity.

- Enhancing awareness of preserving and promoting Vietnamese cultural identity in general, and of expressing it in the architectural context of Da Nang City in particular.

Transfer alternatives of research results and applicability:

- The product can be used as a reference material for designers at architectural consulting firms.

- The product can be used as teaching material for theoretical courses or specialized topics on “promoting cultural identity in architecture” for students majoring in architecture.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Từ đầu những năm 1960, chủ nghĩa công năng - một trào lưu tiêu biểu của Chủ nghĩa kiến trúc hiện đại xuất hiện từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ I - bắt đầu mất dần vị trí của nó trong hoạt động kiến trúc tại các quốc gia tư bản công nghiệp phát triển. Một trong những nguyên nhân đó là, các công trình kiến trúc của chủ nghĩa công năng đều có nét tương đồng về hình thức, ngôn ngữ tạo hình thiếu phong phú, đa số đều là những chiếc hộp kính hoặc bê tông có phần đơn điệu, lạnh lùng - tính địa phương và nét văn hóa của từng dân tộc không có chỗ trong nguyên tắc thiết kế của chủ nghĩa công năng. Lúc này, trên thế giới nổi lên nhiều hướng đi và tìm tòi trong lý luận cũng như trong thực hành nhằm khắc phục những bế tắc của kiến trúc hiện đại thế giới. [4]

Trong bối cảnh đó, một số trào lưu kiến trúc trên thế giới hướng đến tính bản địa và bản sắc văn hóa (BSVH) của địa phương:

- Năm 1958, nhóm “TEAM 10” do kiến trúc sư người Anh Peter Smithson và các kiến trúc sư người Hà Lan Aldo Van Eyck và J.B. Bakema đã khởi xướng sự đánh giá lại toàn bộ các lý luận của kiến trúc hiện đại. Phong trào “Chuyển hóa luận” vào năm 1959 của Kurokwa chính là sự hưởng ứng các đề xướng của “TEAM 10” nhằm đem lại tính nhân đạo cho kiến trúc. Sự xuất hiện của Học thuyết cộng sinh trong kiến trúc gắn liền với sự ra đời của trào lưu “Chuyển hóa luận” trong kiến trúc Nhật Bản những năm 1960. [8]

- Kiến trúc hậu hiện đại (hình thành từ những năm 1960-1970): chú trọng đến tính địa phương của tác phẩm, sử dụng ngôn ngữ kiến trúc gần gũi với quần chúng, tăng khả năng giao tiếp với quần chúng.

- Kiến trúc hiện đại mới (hình thành từ những năm 1980): xu thế khu vực hóa và địa phương hóa ngày một sâu rộng, trong đó tính bản địa được đặc biệt đề cao như nội lực của sự phát triển.

Hiện nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tính địa phương và nét BSVH trong kiến trúc vẫn tiếp tục là vấn đề được các nhà nghiên cứu kiến trúc cùng các kiến trúc sư tham gia thiết kế tại các quốc gia quan tâm nghiên cứu và tìm tòi sáng tạo trong thực tiễn thiết kế nhằm gìn giữ những nét bản địa, BSVH riêng của các dân tộc trong kiến trúc.

BSVH trong kiến trúc bao gồm các đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật; phong tục tập quán của các dân tộc; kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng, được thể hiện trong công trình kiến trúc, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc một dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, BSVH của các quốc gia nói chung và bản sắc kiến trúc của các dân tộc nói riêng đang đứng trước nhiều thách thức. Việc bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa kiến trúc của các dân tộc được đặt ra vô cùng cấp thiết đối với nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay, trong đó có Việt Nam.

Theo định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã nêu rõ mục tiêu tổng quát là “*phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc*” và một trong các mục tiêu cụ thể là “*Bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống*” [14]. Đây là kim chỉ nam cho các hoạt động nghiên cứu lý luận và thiết kế kiến trúc trong thực tiễn tại Việt Nam.

Trong thực tiễn tại Việt Nam, nhiều nhà khoa học đã có các nghiên cứu về lý luận và nhiều công trình được xây dựng trong thực tiễn tại các vùng miền và địa phương khác nhau nhằm gìn giữ và phát huy những nét BSVH trong kiến trúc. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào (đã được công bố) về “*Định hướng phát huy BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng*”.

2. TÍNH CẤP THIẾT

Trong Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 1 năm 2019 của Bộ chính trị (về Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) và Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ (về Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) đều đặt mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn; thông minh, sáng tạo; bản sắc, bền vững.

Từ khi trở thành thành phố trực thuộc trung ương (1997), Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu trong quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị. Nhiều công trình hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới, các công trình kiến trúc kang trang hiện đại đã, đang và sẽ được xây dựng, góp phần xây dựng thành phố trở thành một thành phố văn minh, hiện đại, đáng sống, là hạt nhân của chuỗi đô thị trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên. Bên cạnh những thành tựu đạt được, kiến trúc công trình của thành phố vẫn còn một số hạn

ché, như: các công trình kiến trúc mang phong cách quốc tế, không phù hợp với điều kiện khí hậu của Đà Nẵng, chưa thật sự quan tâm đến việc phát huy và truyền tải các giá trị BSVH, bản sắc kiến trúc truyền thống vào các công trình kiến trúc đương đại.

Vì vậy, đề tài “*Định hướng phát huy BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050*” là rất cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận vừa có ý nghĩa thực tiễn cao trong việc phát triển kiến trúc đương đại giàu BSVH Việt Nam cho thành phố Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

- Đánh giá thực trạng vấn đề thể hiện BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất một số định hướng nhằm phát huy BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

4. CÁCH TIẾP CẬN

Tổng hợp các tài liệu, số liệu liên quan và sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp phân tích - tổng hợp.
- Phương pháp khảo sát thực địa.
- Phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia thông qua tài liệu.

6. ĐỐI TƯỢNG

BSVH trong kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng (thể hiện qua giải pháp thiết kế hình khối mặt đứng kiến trúc công trình).

7. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Giới hạn về mặt thời gian: giai đoạn đến năm 2050.
- Giới hạn về mặt không gian: các phường thuộc các quận trung tâm thành phố Đà Nẵng (cũ) như quận (Q.) Hải Châu; Q. Thanh Khê; Q. Sơn Trà.
- Giới hạn về loại hình kiến trúc: Cao ốc văn phòng (COVP).

8. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu tổng quan về: BSVH, BSVH Việt Nam, BSVH trong kiến trúc truyền thống Việt Nam, thực trạng việc giữ gìn và phát huy BSVH trong các kiến trúc COVP tại thành phố Đà Nẵng, ...

- Các nội dung nghiên cứu về: Thực trạng vấn đề thể hiện BSVH cho kiến trúc cao tầng và COVP tại thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất một số định hướng nhằm phát huy BSVH cho COVP tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

9. BỐ CỤC CỦA BÁO CÁO TỔNG KẾT

Trên cơ sở mục tiêu nghiên cứu, phạm vi và giới hạn nghiên cứu, Báo cáo có cấu trúc như sau:

Phần mở đầu

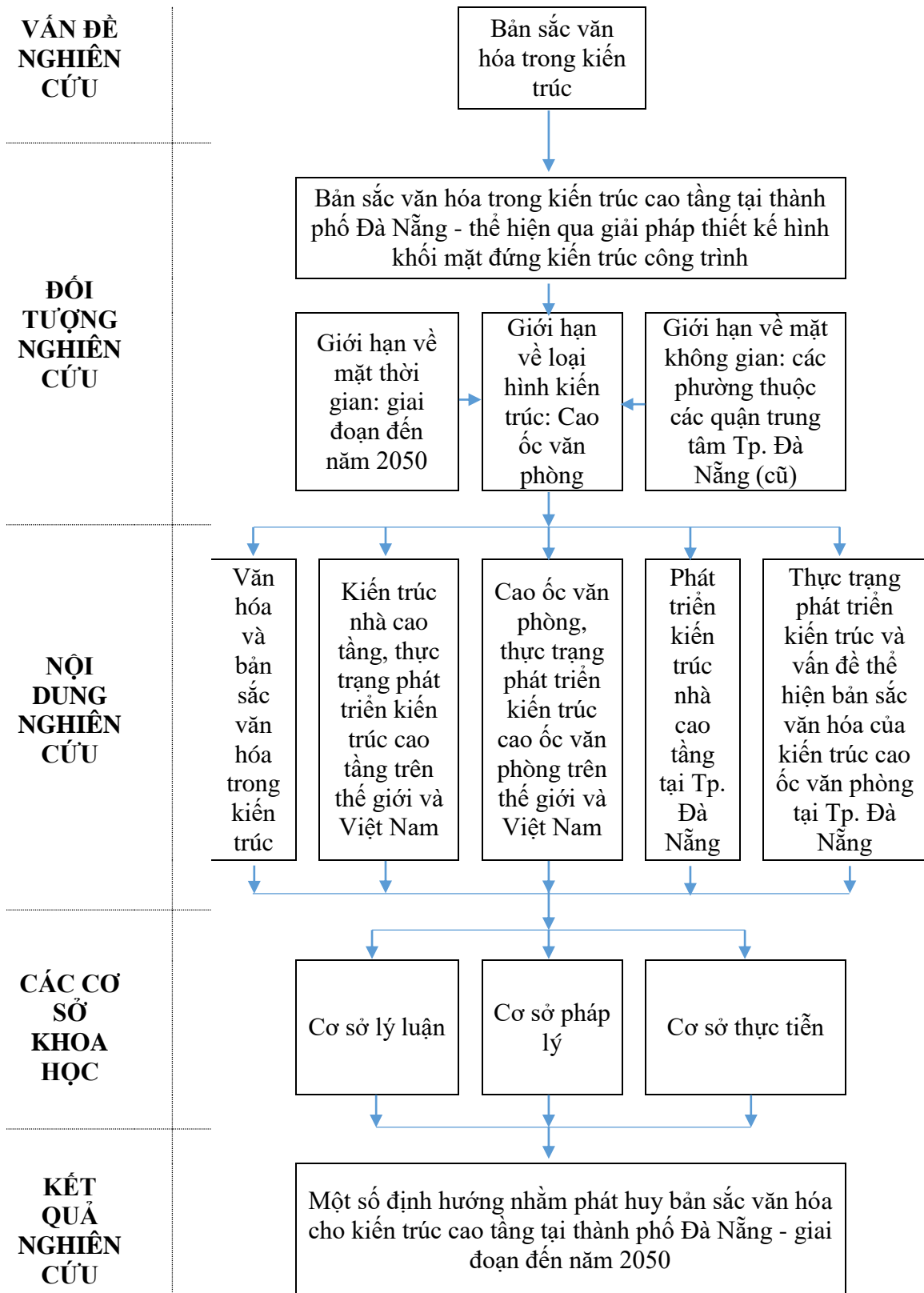
Chương I: Tổng quan về BSVH trong kiến trúc và kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng.

Chương II: Thực trạng vấn đề thể hiện BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng.

Chương III: Đề xuất một số định hướng nhằm phát huy BSVH cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050.

Phần kết luận và kiến nghị

Sơ đồ nghiên cứu:



CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG KIẾN TRÚC VÀ KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1.1. Văn hóa và bản sắc văn hóa trong kiến trúc

1.1.1. Văn hóa và cấu trúc của văn hóa

a. Khái niệm về văn hóa

Văn hóa là một khái niệm có nhiều định nghĩa ứng với nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Theo từ điển tiếng Việt, văn hóa là tổng thể giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra; những hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống tinh thần; tri thức, kiến thức; biểu hiện văn minh trong các sinh hoạt xã hội; ... [6]

Theo UNESCO: *‘Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc’*. Tiếp cận theo cách tìm hiểu về mối quan hệ giữa “Con người” và “Văn hóa”, GS. Trần Quốc Vượng cho rằng: *“Con người vừa là chủ thể vừa là khách thể của văn hóa. Văn hóa là một chỉnh thể thống nhất, trong đó con người – tự nhiên – xã hội có mối quan hệ hữu cơ, con người là chủ thể và là trung tâm của mối quan hệ đó”*. [17]

Một khái niệm thể hiện đầy đủ nội hàm của văn hóa là khái niệm của GS. Trần Ngọc Thêm. Theo ông, *“Văn hóa là hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong quá trình tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội”*. [9]

b. Cấu trúc của văn hóa

Văn hóa là một hệ thống. Hệ thống văn hóa bao gồm 4 phần tử sau:

- Văn hóa Nhận thức: gồm nhận thức về vũ trụ và nhận thức về con người;
- Văn hóa tổ chức cộng đồng: gồm văn hóa tổ chức đời sống tập thể và văn hóa tổ chức đời sống cá nhân;
- Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên: gồm văn hóa tận dụng môi trường tự nhiên và văn hóa ứng phó môi trường tự nhiên;
- Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội gồm văn hóa tận dụng môi trường xã hội và văn hóa ứng phó môi trường xã hội. [9]

1.1.2. Bản sắc văn hóa

BSVH là cái riêng của nền văn hóa của một cộng đồng người, cái khác biệt giữa cộng đồng người này và cộng đồng người khác.

BSVH là tổng thể các đặc trưng của văn hóa, được hình thành, tồn tại và phát triển suốt quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc. Các đặc trưng văn hóa ấy mang tính bền vững, trường tồn, trù tượng và tiềm ẩn, do vậy muốn nhận biết bản sắc phải thông qua vô vàn các sắc thái văn hóa, với tư cách là sự biểu hiện của BSVH ấy. Nếu BSVH là cái trù tượng, tiềm ẩn, bền vững thì các sắc thái biểu hiện của nó lại tương đối cụ thể, bộc lộ và khả biến hơn. [12]

BSVH dân tộc là những giá trị vật chất, tinh thần tinh túy nhất, cô đọng nhất, bền vững nhất, là sắc thái cội nguồn, riêng biệt của mỗi dân tộc, làm cho dân tộc này không thể lẫn với dân tộc khác [24]. BSVH dân tộc là những giá trị gốc, cơ bản và có tính bền vững. BSVH của dân tộc cũng bao hàm cả các yếu tố tích cực, tiến bộ và các yếu tố tiêu cực, lạc hậu. BSVH dân tộc không phải là khái niệm đóng mà là một khái niệm mở. Vì vậy, trong quá trình phát triển, thông qua sự giao lưu văn hóa, BSVH sẽ có những thay đổi, loại bỏ các yếu tố tiêu cực, tìm kiếm và phát huy các yếu tố tích cực phù hợp với thời đại.



a. Ca nương Kim Ngọc và nghệ sĩ đàn đáy Bá Hải thuộc Câu lạc bộ Ca trù Hà Nội [27]



b. Công chiêng của người Bana (làng Plei Kléch, xã Ngọc Bay, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum) trong Lễ hội mừng mùa [20]

Hình 1.1. Ca trù và Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên - Hai di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO công nhận.

Yếu tố tạo nên BSVH dân tộc là yếu tố nội sinh của nền văn hóa đó và cách tiếp nhận các yếu tố ngoại sinh từ nền văn hóa khác.

1.1.3. Giao lưu văn hóa

Các cộng đồng người trên thế giới, định cư trên các vùng miền khác nhau và đều có một nền văn hóa riêng. Trong quá trình hình thành và phát triển trong suốt chiều dài

lịch sử của mình – bằng nhiều hình thức khác nhau – đã có sự tiếp xúc, trao đổi, thâm nhập, biến đổi lẫn nhau, ... của các nền văn hóa. Đây là hiện tượng giao lưu văn hóa.

Trong lịch sử thế giới, có những cộng đồng người – do hoàn cảnh địa lý hoặc lịch sử phải sống biệt lập, không có sự giao lưu với các nền văn hóa khác. Điều này làm cho nền văn hóa của họ khi phát triển đến một trình độ nhất định nào đó và không còn phát triển trong một thời gian dài. Ví dụ: cộng đồng người thổ dân ở Châu Úc, ở một số hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương, thổ dân da đỏ ở Châu Mỹ, người Chứt ở Quảng Bình - Việt Nam, ... [11]

Ngày nay, tính cô lập và khép kín của đời sống các dân tộc bị thu hẹp, sự giao lưu văn hóa ngày càng được tăng cường. Không một dân tộc nào tồn tại tách biệt mà không có sự giao lưu với các dân tộc khác. Sự giao lưu văn hóa đã trở thành nhu cầu nội tại của sự phát triển văn hóa, nhờ đó nền văn hóa của dân tộc được tiếp thu thêm các yếu tố tích cực và được làm giàu thêm để phát triển. [15]

Theo từ điển Bách khoa Việt Nam: “*Giao lưu văn hóa là sự tiếp xúc văn hóa, trao đổi ảnh hưởng và tác động qua lại giữa các nền văn hóa của các dân tộc khác nhau*”.

Theo đó, giao lưu văn hóa chỉ xảy ra khi có ít nhất hai nền văn hóa của các chủ thể khác nhau (cộng đồng người, dân tộc, nhóm người, ...) tiếp xúc nhau; trong quá trình đó đã xảy ra: hoặc sự tiếp nhận bổ sung làm phong phú, hoặc dẫn đến sự thay đổi các yếu tố bên trong của nền văn hóa các bên, ... do tự nguyện hay áp đặt.

Khi nói đến văn hóa qua quá trình giao lưu văn hóa, phải nhắc đến cặp phạm trù: “yếu tố nội sinh” và “yếu tố ngoại sinh”.

- “Yếu tố nội sinh”: là những yếu tố vốn có, nội thuộc của một nền văn hóa. Đây là yếu tố cơ bản và có vai trò quan trọng của một nền văn hóa.

- “Yếu tố ngoại sinh”: là những yếu tố có nguồn gốc từ một nền văn hóa khác, qua giao lưu đã nội nhập vào nền văn hóa chủ thể. Là yếu tố bổ sung, làm cho nền văn hóa chủ thể đa dạng và phong phú hơn.

1.1.4. Kiến trúc và văn hóa

Kiến trúc là nghệ thuật và khoa học, kỹ thuật về tổ chức không gian, tạo lập môi trường sống bền vững đáp ứng nhu cầu của con người và xã hội. [7]

Nhu cầu của con người rất đa dạng, phong phú và thay đổi theo sự phát triển của xã hội. Ứng với các nhu cầu của con người - ở từng thời kỳ lịch sử - hình thành nên các

thể loại công trình kiến trúc tương ứng và công trình kiến trúc đều phải có một công năng cụ thể.

Giải pháp tổ chức không gian trong công trình kiến trúc thể hiện kinh nghiệm (hoặc trình độ) ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của các cộng đồng người, định cư trên các vùng địa lý khác nhau. Ví dụ như:

- Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên hình thành nên các kiểu nhà (nhà sàn – từ thời Đông Sơn, phù hợp cho miền núi, vùng sông nước; Đình Bảng vẫn làm theo lối nhà sàn; nhà Rông, nhà mồ ở Tây Nguyên có mái cong; ...); giải pháp thiết kế kiến trúc (chọn vị trí xây dựng, hướng nhà, nhà cao cửa rộng cho thoáng, ...); thức kiến trúc; ...
- Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội hình thành loại hình kiến trúc (đình, chùa, kinh thành, ...); tư tưởng; phù hợp phong tục tập quán, tín ngưỡng, ...



Hình 1.2a. Đình làng Đình Bảng (khởi công năm 1700 và hoàn thành năm 1736) [28]



Hình 1.2b. Nhà rông Kon Klor (P. Thắng Lợi, Kon Tum) - Ngôi nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc trưng của người Ba Na [26]

Như vậy, kiến trúc chính là bộ phận cấu thành của văn hóa. Trong các bộ phận cấu thành của văn hóa, kiến trúc là một trong các yếu tố phản ánh chân thực nhất các đặc điểm của nền văn hóa của một dân tộc qua những giai đoạn lịch sử khác nhau.

1.1.5. Bản sắc văn hóa dân tộc trong kiến trúc

a. Khái niệm

BSVH dân tộc trong kiến trúc gồm đặc điểm, tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật; thuần phong mỹ tục của các dân tộc; kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng, được thể hiện trong công trình kiến trúc, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam (Khoản 1, Điều 5 Luật Kiến trúc). [7]

BSVH dân tộc là những nét đặc trưng đặc biệt làm nên sắc thái, bản lĩnh và dấu ấn riêng của mỗi dân tộc, từ những nét đó để phân biệt nền văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác. BSVH được hình thành và phát triển phụ thuộc vào vị trí địa, điều kiện tự

nhiên, môi trường sống, điều kiện kinh tế xã hội, lịch sử giao lưu văn hóa, ... của dân tộc, cộng đồng người.

b. Bản sắc văn hóa thể hiện trong kiến trúc

Kiến trúc là một vật thể văn hóa đặc biệt, vừa là vật thể (yếu tố vật lý), vừa phi vật thể (yếu tố xã hội, tinh thần), vừa là nghệ thuật, vừa là kỹ thuật, vừa là tự nhiên vừa là công nghệ, vừa là tập quán vừa là khoa học, vừa là sao chép (kế thừa) vừa là sáng tạo, ... Công trình kiến trúc thể hiện rõ nét BSVH của một dân tộc.

Các công trình kiến trúc mang đầy đủ các thuộc tính của văn hóa, bởi vậy, BSVH trong kiến trúc là những nét đặc trưng riêng có về kiến trúc của các dân tộc. Văn hóa Kiến trúc của các nhóm quần cư, các tộc người, các vùng miền, quốc gia, lãnh thổ tạo nên văn hóa kiến trúc của một dân tộc, một dân tộc.

Mỗi tộc người đều có những phong tục tập quán riêng, truyền thống văn hóa riêng, định cư trên các vùng miền có vị trí địa lý, địa hình, điều kiện khí hậu, địa chất thủy văn, ... khác nhau. Điều này tạo nên môi trường sống (tự nhiên và xã hội) khác nhau cho các tộc người. Các tộc người đã hình thành nên những kinh nghiệm trong việc sử dụng các vật liệu xây dựng tại địa phương, giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, biện pháp thi công xây dựng công trình, ... nhằm thích ứng và tồn tại trong các môi trường sống khác nhau đó. Tính cách dân tộc thường được phản ánh rõ nét qua công trình kiến trúc về nội dung và hình thức:

- Nội dung: bố cục mặt bằng phải phù hợp với phong tục tập quán, sinh hoạt, tâm lý, ... của dân tộc; kích thước các thiết bị phục vụ con người phải tỷ lệ với kích thước của người sử dụng; ...

- Hình thức: Tổ hợp hình khối, mảng, đường nét, chi tiết, màu sắc, vật liệu, ... phải hài hòa và hợp lý, phù hợp với thị hiếu thẩm mỹ của dân tộc.

Ví dụ về một số đặc điểm kiến trúc được tạo nên hoặc mang BSVH dân tộc:

- Vùng trung du miền núi phía Bắc, địa hình bị chia cắt, đồi núi cao, độ dốc lớn, dễ gặp thú dữ, nguy cơ thiên tai nên con người có nhu cầu quần tụ (thành các làng bản) dựa vào nhau, nương vào thiên nhiên. Và, kiến trúc thích ứng, điển hình, khá phổ biến và đem đến đặc trưng văn hóa của khu vực là Nhà sàn của người Thái. Với giải pháp để trống sàn tầng một tránh ẩm, lũ, lở đất, côn trùng, thú dữ, ... không gian sử dụng hạn chế chia cắt bởi nhu cầu và lối sống quần tụ.

- Nhà sàn của người Tây nguyên – Nhà dài Êđê với mái cao và sàn cách mặt đất không cao như nhà sàn của người Thái, bởi xây dựng ở những vùng khá bằng phẳng;

- Gió bão nắng nóng khắc nghiệt đã ra đời những ngôi nhà miền Trung với hình thái thấp và đơn giản của mái nhà, có nhiều lớp, mái dốc về 2 phía và không nhô quá nhiều ra khỏi tường.

- Tập quán cùng chung sống trong một ngôi nhà/ lối sống đa hệ hay sống cộng sinh dựa vào nhau đã tạo ra kiến trúc nhà sàn dài (người Êđê); Nhà sàn của người Thái; Nhà 3 gian 2 trái /nhiều trái (đồng bằng sông Hồng); Nhà trệt mái vòm của người M'ông ...

- Điều kiện khí hậu, điều kiện môi sinh thuận lợi đã tạo nên tính cách phóng khoáng, giản dị của người Nam Bộ. Theo đó, kiến trúc cũng biểu đạt sự đơn giản, khoáng đạt với hiên trước nhà rất rộng, vật liệu bao che nhẹ và mỏng, nhà dường như không cổng, cửa không khóa, ...

[29]

1.2. Kiến trúc nhà cao tầng, thực trạng phát triển kiến trúc cao tầng trên thế giới và Việt Nam

1.2.1. Kiến trúc nhà cao tầng

a. Khái niệm

Nhà cao tầng là các công trình kiến trúc có nhiều tầng xếp chồng lên nhau trên cùng 1 diện tích xây dựng nhằm tăng diện tích sử dụng cho công trình. Quy định về công trình kiến trúc là cao tầng có sự khác nhau ở các quốc gia và phụ thuộc vào 2 yếu tố chính là: chiều cao công trình và số tầng của công trình. Ví dụ: Mỹ quy định nhà 7 tầng, cao từ 22 đến 25 m; Bỉ quy định nhà có chiều cao từ 25 m; Anh quy định nhà có chiều cao trên 24 m; Nhật quy định nhà 8 tầng có độ cao 45m trở lên; ...

Hội nghị quốc tế về nhà cao tầng năm 1972 thống nhất phân thành bốn loại nhà cao tầng như sau:

- Loại 1: 9 - 16 tầng, cao không quá 50 m.
- Loại 2: 17 - 25 tầng, cao không quá 75 m.
- Loại 3: 26 - 40 tầng, cao không quá 100 m.
- Loại 4: siêu cao tầng, trên 40 tầng và cao trên 100 m.

[1]

b. Đặc điểm

- Ưu điểm

- + Tiết kiệm đất xây dựng trong đô thị.
- + Mật độ xây dựng thấp, tạo được các không gian thoáng cho đô thị và tăng diện tích cho các yếu tố cảnh quan (cây xanh, mặt nước, không gian công cộng, ...).
- + Hệ số sử dụng đất cao. Tăng hiệu quả sử dụng đất cho các đô thị.
- + Tạo sự hiện đại và điểm nhấn cảnh quan cho kiến trúc đô thị.
- + Tập trung các hoạt động của con người; tiết kiệm không gian và thời gian đi lại; tăng hiệu suất làm việc, tiết kiệm kinh phí đầu tư, khai thác tối đa hạ tầng kỹ thuật, ...
- + Thuận lợi cho việc phát triển các tòa nhà đa chức năng trong đô thị.

- Nhược điểm

- + Khó khăn trong việc tổ chức thoát người khi có sự cố.
- + Tính toán kết cấu phức tạp.
- + Gây nên một số tác động tiêu cực về môi trường trong nhà và trong đô thị: môi trường không khí loãng (ở trên cao) ảnh hưởng đến sức khỏe; hấp thụ nhiều bức xạ mặt trời; tải trọng gió theo phương ngang lớn; ...
- + Gây nên một số trạng thái tâm lý tiêu cực cho cư dân, như: lo lắng về vấn đề an toàn, chóng mặt, lo sợ, cảm giác cô đơn, ... [1], [16].

1.2.2. Thực trạng xây dựng và xu hướng phát triển Nhà cao tầng tại các đô thị trên thế giới

Các công trình kiến trúc có chiều cao lớn xuất hiện từ thời kỳ cổ đại, ví dụ như: Kim tự tháp ở Dahshur (năm 2723 trước CN, cao 187m); Vườn treo Babylon (Thế kỷ VI trước CN, 4 tầng tháp cao hơn 100m); Ziggurat ở Cung điện Sargon II (năm 720 trước CN, cao 60 m); ...

Từ cuối Thế kỷ XIX, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội - khoa học - kỹ thuật, sự bùng nổ dân số và đặc biệt là quá trình đô thị hóa, kiến trúc cao tầng đã bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ và trở thành một trào lưu kiến trúc thế giới. Công trình đầu tiên xuất hiện năm 1885 tại thành phố Chicago (Mỹ) là Ngôi nhà Công ty bảo hiểm gia đình có 10 tầng và cao 55m.

Sang thế kỷ XX, kiến trúc cao tầng trở thành yếu tố tượng trưng cho các đô thị hiện đại. Chicago (Mỹ) là nơi phát sinh và mở đầu cho kỷ nguyên kiến trúc nhà cao tầng. Theo thống kê, từ năm 1990, các công trình kiến trúc nhà cao tầng của Thế giới tập trung chủ yếu ở Mỹ. Sau những năm 1990 và đặc biệt là trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI

đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của kiến trúc cao tầng tại các quốc gia Châu Á và Trung Cận Đông, như: Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (Burj Dubai, cao 828 m), Hàn Quốc (Lotte World II Tower, cao 510 m), Đài Loan (Taipei 101, cao 508 m), Trung Quốc, Malaysia, ...

Các kiến trúc cao tầng chủ yếu là các công trình đa chức năng, với các công năng chủ yếu như: văn phòng, khách sạn, nhà ở, thương mại, ...

Một số công trình nhà ở cao tầng (hoặc các phức hợp có chức năng nhà ở) trên thế giới, như: Price Tower (Mỹ, năm 1956, 19 tầng, cao 58m); John Hancock Center (Mỹ, năm 1970, 100 tầng, cao 343.5m); St Luke's Garden (Nhật, năm 1994, 51 tầng, cao 220.63 m); Petronas Tower (Malaysia, 1998, 88 tầng, cao 451.9m); Highcliff Tower (Hong Kông, 2002, 73 tầng, cao 253.4m); 21st Century Tower (Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất, 2003, 55 tầng, cao 270m); Q1 Tower (Úc, 2005, 79 tầng, cao 322.5m); ...

[1], [3].

Theo thống kê của [31], “100 Công trình cao nhất thế giới” (tính theo chiều cao), là các tòa nhà siêu cao tầng và tập trung nhiều nhất tại các quốc gia với số lượng như sau: Trung Quốc (44 tòa nhà), Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất (15 tòa nhà); Mỹ (14 tòa nhà); Hong Kông (5 tòa nhà); Malaysia, Nga (4 tòa nhà); Ả rập Xê út, Hàn Quốc (3 tòa nhà); Đài Loan (2 tòa nhà); Việt Nam, Kuwait, Ai Cập, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ (1 tòa nhà).

Xu hướng phát triển của kiến trúc cao tầng trên thế giới sẽ tiếp tục phát triển trong những thập niên tiếp trên thế giới, đặc biệt tại các nước như: Trung Quốc, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất, Ả rập Xê út, ...

1.2.3. Thực trạng phát triển nhà cao tầng ở Việt Nam

Nhà cao tầng xuất hiện tại các đô thị lớn (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, ...) cùng với sự phát triển đô thị, sự phát triển kinh tế xã hội.

Trước năm 1975, tại Sài Gòn đã xuất hiện một số chung cư và ký túc xá cao tầng. Từ những năm của thập niên 90 thế kỷ XX, một số công trình nhà ở cao tầng đã xuất hiện tại thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) và Hà Nội, như: Thuận Kiều Plaza, 33 tầng (khởi công xây dựng năm 1994); Metropolitan (16 tầng, hoàn thành xây dựng năm 1997); ... Với sự phát triển đô thị, trong thập niên đầu của thế kỷ XXI đã chứng kiến sự phát triển mạnh về số lượng các Khu đô thị mới, cùng với nó là nhiều tòa nhà cao tầng được đầu tư và xây dựng.



a. Keangnam Hanoi Landmark Tower



b. TechnoPark Tower

Hình 1.3: Một số dự án nhà cao tầng tại Hà Nội [25].

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu (2008-2009) đã có ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các nền kinh tế trên thế giới trong đó có Việt Nam. Kinh tế Việt Nam chịu tác động ở một số mặt: thị trường tài chính, tiền tệ; thương mại, du lịch; xuất nhập khẩu; đầu tư trực tiếp nước ngoài; sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; an ninh xã hội; ... Lĩnh vực bất động sản, trong đó có các dự án nhà cao tầng, cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Từ năm 2010, nền kinh tế thế giới đã có sự phục hồi, nhưng với tốc độ khiêm tốn. Ở Việt Nam, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã có những khởi sắc trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP so với cùng kỳ năm trước đều đạt từ 5% đến 6%. Đây là cơ sở và dấu hiệu cho thấy sự phục hồi của thị trường bất động sản Việt Nam. Hàng loạt các dự án nhà cao tầng đang và sẽ được triển khai tại TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, ...



a. Trung tâm Hành chính Đà Nẵng



b. Ethereal Wyndham Soleil

Hình 1.4: Một số dự án nhà cao tầng tại Tp. Đà Nẵng [25].

Như vậy, cùng với sự phát triển của các đô thị, sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ... nhà cao tầng đang có xu hướng phát triển mạnh trong thời gian đến tại các đô thị

Việt Nam, đặc biệt là tại các đô thị lớn của Việt Nam, như: TP. HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, ...



a. Landmark 81



b. Bitexco Financial Tower

Hình 1.5: Một số dự án nhà cao tầng tại TP. HCM [25].

Bảng 1.1: Danh sách các tòa nhà cao nhất Việt Nam [25]

STT	Tên tòa nhà	Thành phố	Chiều cao	Số tầng
1	Landmark 81	TP. HCM	461m	81
2	Keangnam Hanoi Landmark Tower	Hà Nội	336m	72
3	Lotte Center	Hà Nội	272m	65
4	Bitexco Financial Tower	TP. HCM	262m	68
5	TechnoPark Tower	Hà Nội	226m	45
6	Keangnam Hanoi Residential Tower 1,2	Hà Nội	212m	48
7	Vietcombank Tower	TP. HCM	206m	48
8	IFC One Saigon	TP. HCM	195m	35
9	Discovery Complex – Residence Tower	Hà Nội	195m	42
10	Saigon Centre 2	TP. HCM	194m	54
11	HPC Landmark 105	Hà Nội	190m	42
12	Times Square Đà Nẵng 1,2	Đà Nẵng	190m	50
13	BID Residence Văn Khê	Hà Nội	190m	50
14	The Park 6	TP. HCM	188m	51
15	SunBay Park Hotel & Resort B	Ninh Thuận	182m	48
16	The Landmark 2,3,4	TP. HCM	180m	50
17	Discovery Complex – Office Tower	Hà Nội	180m	43
18	Landmark 51	Hà Nội	180m	51

STT	Tên tòa nhà	Thành phố	Chiều cao	Số tầng
19	The Landmark Plus	TP. HCM	180m	50
20	Ha Tay Millennium Tower A	Hà Nội	179m	43

1.3. Cao ốc văn phòng, thực trạng phát triển kiến trúc cao ốc văn phòng trên thế giới và Việt Nam

1.3.1. Cao ốc văn phòng

COVP - thuộc loại hình kiến trúc công cộng - là các công trình kiến trúc cao tầng hoặc các Phức hợp kiến trúc cao tầng có chức năng phục vụ hoạt động của văn phòng làm việc có từ 9 tầng trở lên.

- COVP là loại hình nhà kiến trúc công cộng phục vụ hoạt động của văn phòng làm việc, có phương tiện giao thông theo phương đứng chủ yếu là thang máy.

- Phức hợp kiến trúc cao tầng có chức năng hoạt động của văn phòng làm việc là các công trình kiến trúc đa chức năng, gồm văn phòng làm việc kết hợp với trung tâm thương mại, dịch vụ, chung cư cao cấp, khách sạn, ... Các chức năng này có hình thức phân khu theo tầng nhà.

1.3.2. Tình hình phát triển kiến trúc cao ốc văn phòng trên thế giới và Việt Nam

Do tốc độ đô thị hóa tại các đô thị lớn trên thế giới, nên các công trình cao tầng tiếp tục là xu thế phát triển. Phát triển kinh tế tại các đô thị làm cho nhu cầu thuê văn phòng không ngừng gia tăng. Từ sau đại dịch Covid 2019, nhu cầu làm việc linh hoạt tại nhà hoặc hybrid ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu thuê, bố trí không gian làm việc, yêu cầu tiện nghi cho các văn phòng, ... Nhìn chung, nhu cầu không ngừng gia tăng tại các đô thị lớn trên thế giới. Điều này làm gia tăng nhu cầu xây dựng các tòa nhà văn phòng cao tầng tại các đô thị.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam tiếp tục thích nghi với biến động toàn cầu, thị trường văn phòng cho thuê tại Việt Nam trong Quý I (năm 2025) ghi nhận những chuyển động đáng chú ý cả về nguồn cung, giá thuê và nhu cầu thuê mới. Tại Hà Nội và TP. HCM, xu hướng dịch chuyển văn phòng, tối ưu hóa không gian làm việc và tìm kiếm chất lượng cao đang dần định hình lại cách các doanh nghiệp tiếp cận không gian làm việc. [30]

Nhìn chung, tại các đô thị lớn của Việt Nam, như Hà Nội, TP. HCM, thành phố Đà Nẵng, ... nhu cầu thuê văn phòng vẫn tiếp tục gia tăng, cùng với đó là các dự án COVP tiếp tục được triển khai xây dựng.

Chương II: THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ THỂ HIỆN BẢN SẮC VĂN HÓA CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Phát triển kiến trúc nhà cao tầng tại thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Quy hoạch phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng

Kể từ khi thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương (1997), quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị Đà Nẵng đã có những bước phát triển nhanh chóng, bộ mặt đô thị được thay đổi từng ngày. Có thể nói, đây là thời kỳ của sự bùng nổ lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch chỉnh trang và phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Nhiều dự án giao thông được hoàn thành kết nối các khu chức năng và các khu đô thị của thành phố, như: cầu Sông Hàn, cầu Thuận Phước, cầu Trần Thị Lý, cầu Rồng, cầu Tuyên Sơn, đường Nguyễn Tất Thành, đường Trần Hưng Đạo, đường Phạm Văn Đồng, ...; nhiều dự án khu đô thị được chỉnh trang và xây mới.

Trong Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, Đà Nẵng được xác định “là đô thị loại I trực thuộc Trung ương, trung tâm kinh tế lớn của quốc gia về du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tài chính ngân hàng, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia; là trung tâm văn hóa thể dục thể thao, giáo dục đào tạo, trung tâm khoa học kỹ thuật và công nghệ của khu vực miền Trung và Tây Nguyên; là đầu mối giao thông, viễn thông quan trọng trong vùng, quốc gia và quốc tế; là một trong những địa bàn giữ chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước”. [13]

Các mục tiêu phát triển của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 bao gồm:

- Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trung tâm kiến trúc – xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á, với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ;

- Là một trong những trung tâm văn hóa – thể thao, giáo dục – đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học công nghệ phát triển của đất nước;

- Trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế;

- Thành phố biển, đô thị biển quốc tế với vị trí hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây Nguyên;

- Trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc. [13]

Với tầm nhìn đến năm 2045, Đà Nẵng sẽ trở thành một đô thị lớn; thông minh, sáng tạo; bản sắc, bền vững. [13]

2.1.2. Tình hình phát triển kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng

Từ sau năm 1997, nhiều dự án giao thông đô thị, dự án cải tạo chỉnh trang đô thị, các dự án khu đô thị mới, ... - với nhiều loại hình công trình kiến trúc công cộng và nhà ở đã được hình thành, tạo nên một hình ảnh đô thị văn minh và hiện đại cho thành phố Đà Nẵng. Nhiều dự án nhà cao tầng đã được đầu tư xây dựng, với các loại hình kiến trúc sau:

- Khách sạn: Novotel Danang Premier Han River (35 tầng); Risemount Apartment Đà Nẵng (31 tầng); Grand Mercure Danang (22 tầng); Four Points by Sheraton Danang (30 tầng); Grand Tourane Hotel Danang (22 tầng); Fusion Resort and Villas Da Nang (18 tầng); Da Nang Mikazuki Japanese Resorts & Spa (24 tầng); ... Công trình khách sạn cao tầng tập trung chủ yếu tại các khu vực ven biển, có sự phát triển mạnh về du lịch, thuộc các Q. Sơn Trà và Q. Ngũ Hành Sơn (thành phố Đà Nẵng cũ).



Hình 2.1a: KS Mừng Thanh Luxury Sông Hàn [St]



Hình 2.1b: Le Sands Oceanfront Danang Hotel [St]

- COVP: Trung tâm Hành chính Đà Nẵng (34 tầng); VietinBank Tower (26 tầng); Toà nhà SHB Đà Nẵng (15 tầng); Toà nhà VNPOST Đà Nẵng (11 tầng); Toà nhà VINVEST (Napa Riverside) (12 tầng); Toà nhà DITP – Trung Nam Land; ... Công trình

khách sạn cao tầng tập trung chủ yếu tại các khu vực trung tâm của thành phố Đà Nẵng (cũ), như Q. Hải Châu và Q. Thanh Khê.



Hình 2.2a: VietinBank Tower [St]



Hình 2.2b: Toà nhà Công viên phần mềm số 2 - Đà Nẵng [St]

- Chung cư cao tầng tiêu biểu đã và đang đầu tư xây dựng, như: Azura (34 tầng), Đà Nẵng Plaza (18 tầng), Indochina Tower (Tháp căn hộ cao 25 tầng), Vĩnh Trung Plaza (20 tầng), HAGL-LakeView (32 tầng), Chung cư Làng cá Nại Hiên Đông (12 tầng, Nhà ở xã hội), Khu căn hộ Blue House (9 tầng, Nhà ở xã hội), Blooming Tower Đà Nẵng (35 tầng, đang thi công), Chung cư Fhome Đà Nẵng (27 tầng), Chung cư Mừng Thanh - Sơn Trà (40 tầng), ... Công trình chung cư cao tầng phát triển chủ yếu tại các khu vực trung tâm của thành phố Đà Nẵng (cũ), như Q. Hải Châu, Q. Sơn Trà và Q. Thanh Khê.



Hình 2.3: Một số dự án chung cư cao tầng tại Đà Nẵng: Chung cư Azura, chung cư HAGV-LakeView và Đà Nẵng Plaza [St]

Ngoài ra còn nhiều dự án COVP, khách sạn và chung cư cao tầng đang được xúc tiến đầu tư và xây dựng.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, tỉnh Quảng Nam được sáp nhập trở lại với thành phố Đà Nẵng để hình thành một thành phố Đà Nẵng mới có quy mô lớn hơn, nhiều tiềm năng và dư địa để phát triển hơn. Tuy nhiên, kiến trúc nhà cao tầng vẫn có xu hướng phát triển tại khu tâm tâm của thành phố Đà Nẵng cũ.



Hình 2.4a: Danang Harbors Complex Building (33 tầng) [St]



Hình 2.4b: Toà nhà 70 tầng tại Khu thương mại dịch vụ kết hợp công viên vui chơi giải trí (Danang Downtown) [St]

Thống kê một số công trình cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - xem Bảng 2.1.

Bảng 2.1: Thống kê một số công trình cao tầng tại thành phố Đà Nẵng

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
1	Khách sạn Mừng Thanh Luxury Sông Hàn	Khách sạn	24	23	1	115 Nguyễn Văn Linh, P. Nam Dương	Hải Châu	P. Hải Châu
2	Trung tâm Hành chính Đà Nẵng	COVP	36	34	2	24 Trần Phú, P. Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
3	Novotel Danang Premier Han River	Khách sạn	37	35	2	36 Bạch Đằng, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
4	True Friends Park - Blooming Tower Da Nang	COVP, Chung cư, TT thương mại	39	37	2	Khu đô thị Đa Phước, phường Thuận Phước	Hải Châu	P. Hải Châu
5	Bay Capital Danang	Khách sạn	32	31	1	17 Quang Trung, Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
6	Risemount Apartment Đà Nẵng	Chung cư, Khách sạn	33	31	2	Như Nguyệt, P. Thuận Phước	Hải Châu	P. Hải Châu
7	Marriot Landmark Residences	Chung cư, Khách sạn	49	45	4	58 Bạch Đằng, Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu
8	VietinBank Tower	COVP	28	26	2	36 Trần Quốc Toản	Hải Châu	P. Hải Châu
9	G8 Golden	COVP	27	23	4	65 Hải Phòng, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
10	Toà nhà SHB Đà Nẵng	COVP	17	15	2	206 Phan Châu Trinh, Phước Ninh	Hải Châu	P. Hải Châu
11	Toà nhà Phi Long Technology	COVP	18	17	1	52 Nguyễn Văn Linh, Nam Dương	Hải Châu	P. Hải Châu
12	Toà nhà Văn Phòng cho thuê GIC LUXURY	COVP, Khách sạn	24	23	1	59 Lê Duẩn, Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu
13	Toà nhà Bella Tower Đà Nẵng	COVP	14	13	1	224 Nguyễn Hữu Thọ, Hoà Cường Bắc	Hải Châu	P. Hòa Cường
14	Toà nhà DMT Đà Nẵng	COVP	18	17	1	2 Tháng 9, Hoà Cường Nam	Hải Châu	P. Hòa Cường
15	Toà nhà ĐƯỜNG VIỆT	COVP	13	12	1	30 Nguyễn Hữu Thọ, Hòa Thuận Nam	Hải Châu	P. Hòa Cường
16	Fhome Apartment	Chung cư, TT thương mại	27	26	1	16 Lý Thường Kiệt, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
17	Toà nhà Cường Thịnh Building	COVP	14	12	2	2 Tháng 9, Hoà Cường Nam	Hải Châu	P. Hòa Cường

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
18	Toà nhà Indochina Riverside Tower	COVP, Chung cư, TT thương mại	13	12	1	74 Bạch Đằng, P. Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu
19	CIENCO 5 Đà Nẵng (2000)	COVP	14	14	0	Nguyễn Du, P. Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
20	Khách sạn Đà Nẵng Daesco	COVP, Khách sạn	11	11	0	155 Trần Phú	Hải Châu	P. Hải Châu
21	Toà nhà Misa	Cao ốc COVP	17	15	2	30 Tháng 4, P. Hòa Cường Bắc	Hải Châu	P. Hòa Cường
22	Công viên Phần mềm – Software Park (2008)	COVP	22	21	1	02 Quang Trung, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
23	Toà nhà Bạch Đằng Complex	COVP, Khách sạn	27	25	2	50 Bạch Đằng, P. Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu
24	Toà nhà Tùng Lâm	COVP	12	11	1	35 Núi Thành	Hải Châu	P. Hòa Cường
25	Toà nhà Dầu khí PVFC	COVP	17	15	2	30 Tháng 4, P. Hòa Cường Bắc	Hải Châu	P. Hòa Cường
26	Toà nhà AAC	COVP	11	10	1	30 Tháng 4, P. Hòa Cường Bắc	Hải Châu	P. Hòa Cường
27	Toà nhà VN Đà Thành Group	COVP	16	14	2	105 Lê Lợi, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
28	Lighthouse Building	COVP	10	9	1	192 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hoà Cường Nam	Hải Châu	P. Hòa Cường
29	Toà nhà Cloud 9	COVP	10	9	1	191 Đường Lê Lợi	Hải Châu	P. Hải Châu
30	Toà nhà Soho	COVP	11	10	1	27-29 Lý Tự Trọng, P. Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
31	Tòa nhà Home Center	COVP, Chung cư	10	9	1	142 Nguyễn Thị Minh Khai, Hải Châu 1	Hải Châu	P. Hải Châu
32	Tòa nhà Viet Building	COVP	10	9	1	199 Đống Đa, Thanh Bình	Hải Châu	P. Hải Châu
33	Công viên Phần mềm số 2 Đà Nẵng	COVP	20	20	0	Như Nguyệt, Thuận Phước	Hải Châu	P. Hải Châu
34	Tòa nhà HaNoi Tourist Đà Nẵng	COVP	10	10	0	10 Hải Phòng, Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
35	Tòa nhà Thông Tấn Xã Đà Nẵng	COVP	12	12	0	81 Quang Trung, phường Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
36	Tòa nhà Đại Học Mở Đà Nẵng	COVP, Trường ĐH	12	12	0	295 Nguyễn Tất Thành, P. Thanh Bình	Hải Châu	P. Hải Châu
37	Tòa Nhà VNPT	COVP	11	10	1	Đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc	Hải Châu	P. Hòa Cường
38	Tòa nhà ACB Bank Đà Nẵng	COVP	13	12	1	Bạch Đằng, P. Phước Ninh	Hải Châu	P. Hải Châu
39	Tòa nhà Quảng Đông Đà Nẵng	COVP	15	14	1	04-106-108 Núi Thành	Hải Châu	P. Hòa Cường
40	Petrolimex Đà Nẵng	COVP	11	10	1	122 Đường 02/09	Hải Châu	P. Hòa Cường
41	Grand Mercure Danang	Khách sạn	22	22	0	Khu biệt thự Đảo xanh	Hải Châu	P. Hòa Cường
42	The Filmore Da Nang	Chung cư, Khách sạn, TT thương mại	28	25	3	40 Trần Văn Trứ, P. Bình Thuận	Hải Châu	P. Hải Châu

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
43	Vanda Hotel	Khách sạn	19	18	1	3 Nguyễn Văn Linh, Bình Hiên	Hải Châu	P. Hải Châu
44	Đà Nẵng Plaza	Chung cư	19	18	1	Số 6 Nguyễn Du, P. Thạch Thang	Hải Châu	P. Hải Châu
45	Đại học Duy Tân CS3	COVP, Trường ĐH	22	20	2	03 Quang Trung	Hải Châu	P. Hải Châu
46	Đại học Đà Nẵng	COVP, Trường ĐH	11	11	0	41 Lê Duẩn	Hải Châu	P. Hải Châu
47	Vĩnh Trung Plaza	Chung cư, TT thương mại	14	12	2	255-257 Hùng Vương, P. Vĩnh Trung	Hải Châu	P. Thanh Khê
48	SEABANK BUILDING	COVP	11	10	1	217 Đường Nguyễn Văn Linh	Hải Châu	P. Thanh Khê
49	Hoàng Anh Gia Lai Lake View	Chung cư	32	31	1	72 Hàm Nghi, P. Thạch Gián	Thanh Khê	P. Thanh Khê
50	Tòa nhà VNPOST Đà Nẵng	COVP	12	11	1	155 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung	Thanh Khê	P. Thanh Khê
51	Summit Office Tower	COVP	13	12	1	350 Nguyễn Văn Linh, P. Thạch Gián	Thanh Khê	P. Thanh Khê
52	Thành Lợi Building Đà Nẵng	COVP	23	21	2	03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung	Thanh Khê	P. Thanh Khê
53	Tòa nhà Techcombank Nguyễn Văn Linh	COVP	15	14	1	Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Gián	Thanh Khê	P. Thanh Khê
54	Đại học Duy Tân CS1	COVP, Trường ĐH	12	12	0	254 Nguyễn Văn Linh	Thanh Khê	P. Thanh Khê
55	Tháp đôi Times Square CT1 & CT2	Chung cư, TT thương mại	52	50	2	01 Phạm Văn Đồng, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
56	Ethereal Wyndham Soleil	Chung cư, Khách sạn, TT thương mại	50	48	2	02 Phạm Văn Đồng, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
57	Chung cư Mường Thanh & Mường Thanh Luxury	Chung cư, Khách sạn	44	42	2	Võ Nguyên Giáp	Sơn Trà	P. An Hải
58	Meliá Vinpearl Danang Riverfront	Chung cư, Khách sạn	39	36	3	341 Trần Hưng Đạo, Phường An Hải Bắc	Sơn Trà	P. An Hải
59	Azura Apartments	Chung cư, Khách sạn	35	34	1	339 Trần Hưng Đạo, P. An Hải Bắc	Sơn Trà	P. An Hải
60	Monarchy B	Chung cư	34	33	1	Trần Hưng Đạo, P. An Hải Tây	Sơn Trà	P. An Hải
61	Four Points by Sheraton Danang	Khách sạn	33	30	3	120 Võ Nguyên Giáp, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
62	Tòa nhà Như Minh Plaza	COVP, Khách sạn	23	22	1	41 Phạm Văn Đồng	Sơn Trà	P. Sơn Trà
63	Toà nhà VINVEST (Napa Riverside)	COVP	13	12	1	381 Trần Hưng Đạo	Sơn Trà	P. Sơn Trà
64	Khách Sạn Biển Vàng 1	COVP, Khách sạn	15	14	1	118 Phạm Văn Đồng, An Hải Bắc	Sơn Trà	P. An Hải
65	Hiyori Garden Tower	Chung cư	30	28	2	Võ Văn Kiệt, An Hải Bắc	Sơn Trà	P. An Hải
66	Grand Tourane Hotel Danang	Khách sạn	22	22	0	252 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
67	Wink Hotel Danang Riverside	Khách sạn	26	25	1	351 Đ. Trần Hưng Đạo	Sơn Trà	P. An Hải
68	Wyndham Danang Golden Bay Hotel	Chung cư, Khách sạn	30	29	1	01 Lê Văn Duyệt, Nại Hiên Đông	Sơn Trà	P. Sơn Trà
69	Mường Thanh Grand Đà Nẵng Hotel	Khách sạn	28	28	0	962 Ngô Quyền, An Hải Bắc	Sơn Trà	P. An Hải
70	Hilton Garden Inn	Khách sạn	29	27	2	96 Võ Nguyên Giáp, Mân Thái	Sơn Trà	P. Sơn Trà
71	Sel de Mer Hotel & Suites	Khách sạn	29	26	3	92 Võ Nguyên Giáp, Mân Thái	Sơn Trà	P. Sơn Trà
72	Voco Ma Belle Danang	Khách sạn	27	26	1	168 Võ Nguyên Giáp	Sơn Trà	P. An Hải
73	Awaken Danang Hotel	Khách sạn	28	26	2	148 Võ Nguyên Giáp, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
74	Le Sands Oceanfront Danang Hotel	Khách sạn	25	23	2	28 Võ Nguyên Giáp, Mân Thái	Sơn Trà	P. Sơn Trà
75	Fivitel Danang Hotel	Khách sạn	25	25	0	388 Trần Hưng Đạo, P. An Hải Tây	Sơn Trà	P. An Hải
76	Sala Danang Beach Hotel	Khách sạn	25	25	0	36-38 Lâm Hoàn, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
77	NALOD ĐÀ NẴNG	Khách sạn	21	21	0	192 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
78	Pavilion Hotel DaNang	Khách sạn	23	23	0	35 Võ Văn Kiệt, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
79	Maximilan Danang Beach Hotel	Khách sạn	20	20	0	222 Võ Nguyên Giáp, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
80	Son Tra Ocean View Apartment	Chung cư	21	21	0	95 Ng. Quyền, P. Thọ Quang	Sơn Trà	P. Sơn Trà
81	A La Carte Danang Beach	Khách sạn	22	21	1	200 Võ Nguyên Giáp, P. Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
82	Fusion Suites Đà Nẵng Beach	Khách sạn	21	20	1	88 Võ Nguyên Giáp, P. Mân Thái	Sơn Trà	P. Sơn Trà
83	Chicland Hotel	Khách sạn	23	21	2	210 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
84	Radisson Hotel Đà Nẵng	Khách sạn	28	26	2	170 Võ Nguyên Giáp, Phước Mỹ	Sơn Trà	P. An Hải
85	M Garden City Hotel	Khách sạn	27	25	2	286 Võ Nguyên Giáp	Sơn Trà	P. Ngũ Hành Sơn
86	Cocobay Carinae Hotel Cor4	Khách sạn	32	31	1	Trường Sa, Phường Hoà Hải	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
87	Cocobay Carinae Hotel Cor3	Khách sạn	30	29	1	Trường Sa, Phường Hoà Hải	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
88	FPT Plaza 2	Chung cư	26	25	1	Võ Quý Huân, Khu đô thị FPT City	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
89	Fusion Resort and Villas Da Nang	Khách sạn	18	18	0	Trường Sa, Hoà Hải	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
90	Rosamia Da Nang Hotel	Khách sạn	24	24	0	282 Võ Nguyên Giáp	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Quy mô			Vị trí xây dựng tại thành phố Đà Nẵng (cũ)		Vị trí theo Tp. Đà Nẵng mới
			Số tầng	Tầng nổi	Tầng hầm	Đường, Phường	Quận	
91	TMS Hotel Da Nang Beach	Khách sạn	23	23	0	292 Võ Nguyên Giáp	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
92	Balcona Hotel & Spa	Khách sạn	22	22	0	288 Võ Nguyên Giáp, P. Bắc Mỹ An	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
93	Khách Sạn Avatar Đà Nẵng	Khách sạn	19	18	1	104 Hoàng Kế Viêm	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
94	Eden Ocean View Đà Nẵng	Khách sạn	22	22	0	294 Võ Nguyên Giáp	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
95	Haian Beach Hotel & Spa	Khách sạn	21	21	0	278 Võ Nguyên Giáp	Ngũ Hành Sơn	P. Ngũ Hành Sơn
96	Tòa nhà DITP – Trung Nam Land	COVP	20	18	2	Nguyễn Tất Thành, Hoà Hiệp Nam	Liên Chiểu	P. Hải Vân
97	Da Nang Mikazuki Japanese Resorts & Spa	Resorts & Spa	24	24	0	Nguyễn Tất Thành, Hoà Hiệp Nam	Liên Chiểu	P. Hải Vân
98	Nam Ô Discovery	Chung cư	38	35	3	01 Nguyễn Tất Thành, Hoà Hiệp Nam	Liên Chiểu	P. Hải Vân
99	Tòa nhà Mobifone Đà Nẵng	COVP	12	11	1	803 Nguyễn Hữu Thọ, Khuê Trung	Cẩm Lệ	P. Cẩm Lệ
100	Tòa nhà văn phòng Thái Dương	COVP	10	10	0	280 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khuê Trung	Cẩm Lệ	P. Cẩm Lệ
101	Quang Nguyễn Tower	COVP, Chung cư	19	18	1	244 Nguyễn Hữu Thọ, Khuê Trung	Cẩm Lệ	P. Cẩm Lệ
102	Tòa nhà Nhật Linh ATP Galaxy	COVP, Chung cư, Khách sạn	10	10	0	Trần Phước Thành, Khuê Trung	Cẩm Lệ	P. Cẩm Lệ

2.2. Thực trạng phát triển kiến trúc và vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa của kiến trúc cao ốc văn phòng tại thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Thực trạng phát triển kiến trúc Cao ốc văn phòng tại các quận trung tâm thành phố

Với tính chất là “*đô thị loại I trực thuộc trung ương, trung tâm kinh tế lớn của quốc gia về du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tài chính ngân hàng, có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị quốc gia*” [13], thực tiễn phát triển về quy hoạch xây dựng đô thị của thành phố Đà Nẵng đã đạt được nhiều thành tựu. Nhiều khu đô thị mới, các công trình hạ tầng giao thông đô thị, công trình kiến trúc nhà cao tầng đã được đầu tư xây dựng, tạo nên diện mạo đô thị khang trang, hiện đại cho thành phố.

Trong các loại hình công trình kiến trúc cao tầng, kiến trúc COVP là một loại hình khá phổ biến tại các khu vực trung tâm (thuộc Q. Hải Châu cũ và Q. Thanh Khê cũ).

Thống kê một số công trình COVP tại thành phố Đà Nẵng - xem Bảng 2.2.

2.2.2. Thực trạng vấn đề thể hiện bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng

Hình thức kiến trúc của COVP tại Đà Nẵng có sự thay đổi theo từng thời kỳ phát triển, xu hướng, thị hiếu của chủ đầu tư, ... Về khía cạnh thể hiện BSVH qua hình thức kiến trúc, COVP tại thành phố Đà Nẵng hiện nay được thiết kế theo các hướng sau:

- Vô bao che công trình đều sử dụng kính: là hình thức phổ biến của kiến trúc COVP tại Đà Nẵng, là giải pháp mang lại nét hiện đại cho công trình. Tuy nhiên, việc sử dụng kính cho toàn bộ vô bao che của công trình không phù hợp với điều kiện khí hậu của Đà Nẵng (Đà Nẵng có số giờ nắng trung bình hàng năm là 2.162,6 giờ [1]) và không thể hiện được bản sắc kiến trúc của Việt Nam. Một số công trình được thiết kế theo xu hướng này, gồm: Trung tâm Hành chính Đà Nẵng; VietinBank Tower; Tòa nhà SHB Đà Nẵng; Tòa nhà Cường Thịnh Building; Tòa nhà Thành Lợi Building Đà Nẵng; Công viên Phần mềm số 2 Đà Nẵng; Tòa nhà Techcombank Nguyễn Văn Linh; Tòa nhà DITP - Trung Nam Land; Tòa nhà Bạch Đằng Complex; ...

- Vô bao che với kính là chủ đạo kết hợp với một số giải pháp tổ hợp hình khối kiến trúc nhằm hạn chế ảnh hưởng của bức xạ mặt trời, như: giảm diện tích phần vô bao che có sử dụng kính; tạo các lam đứng, ngang, khối lồi lõm; tạo ban công và loggia; ... Một số công trình được thiết kế theo xu hướng này, gồm: Tòa nhà Văn Phòng cho thuê Gic Luxury; Tòa nhà Bella Tower Đà Nẵng; Tòa nhà Đường Việt; Tòa nhà Misa; Công

viên Phần mềm – Software Park; Tòa nhà Dầu khí PVFC; Lighthouse Building; Tòa nhà Cloud 9; Tòa nhà Soho; Tòa nhà Home Center; Tòa nhà Viet Building; Tòa Nhà VNPT; Tòa nhà ACB Bank Đà Nẵng; Petrolimex Đà Nẵng; Đại học Đà Nẵng; Seabank Building; Tòa nhà VNPOST Đà Nẵng; Toà nhà Vinvest (Napa Riverside); Tòa nhà Mobifone Đà Nẵng; Tòa nhà văn phòng Thái Dương; Quang Nguyễn Tower; ...



Hình 2.5a: Toà nhà SHB Đà Nẵng

Hình 2.5b: Toà nhà Petrolimex Đà Nẵng

- Vỏ bao che công trình đều sử dụng kính, kết hợp đưa các hình ảnh tượng trưng phù hợp với văn hóa và con người địa phương vào hình khối kiến trúc cho công trình – nhằm tìm kiếm nét bản sắc cho kiến trúc. Một số công trình được thiết kế theo xu hướng này, gồm: Trung tâm Hành chính Đà Nẵng; Tòa tháp 69 tầng (trong dự án Khu Công viên văn hóa vui chơi giải trí, thương mại dịch vụ cao cấp - Da Nang Downtown); ...

- Sử dụng các giải pháp thích ứng với điều kiện khí hậu đặc trưng của Đà Nẵng: hình thức kiến trúc bước đầu đã thể hiện được những nét đặc trưng của kiến trúc Việt Nam. Một số công trình được thiết kế theo xu hướng này, gồm: Toà nhà Phi Long Technology; G8 Golden; Tòa nhà VN Đà Thành Group; ...



Hình 2.6a: Toà nhà Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng



Hình 2.6b: Toà nhà Phi Long Technology

Bảng 2.2: Thống kê một số công trình và thực trạng hình thức mặt đứng COVP tại thành phố Đà Nẵng

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Một số đặc điểm mặt đứng/thể hiện bản sắc văn hóa trong kiến trúc
1	Trung tâm Hành chính Đà Nẵng	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực. Hình ảnh tượng trưng của công trình là ngọn hải đăng: tìm kiếm hình tượng – tìm kiếm bản sắc.
2	True Friends Park - Blooming Tower DaNang	COVP, Chung cư, TT thương mại	- Sử dụng có kiểm soát diện tích kính trên phần vỏ bao che công trình. Có tạo các không gian logia để che nắng trên mặt đứng công trình.
3	VietinBank Tower	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
4	G8 Golden	COVP	Mặt đứng 2 lớp. Vỏ bao che kính bên trong (lớp 1). Lớp bên ngoài (lớp 2) – là lớp lam bằng hợp kim có chức năng tạo hình khối, trang trí, che nắng. Giải pháp

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Một số đặc điểm mặt đứng/thể hiện bản sắc văn hóa trong kiến trúc
			thiết kế này phù hợp. Tuy nhiên, phần diện tích lớp 1 không được che chắn bởi lớp 2 là khá lớn.
5	Toà nhà SHB Đà Nẵng	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
6	Toà nhà Phi Long Technology	COVP	Giải pháp hình khối mặt đứng được nghiên cứu thích ứng với điều kiện khí hậu của ĐN, với các giải pháp như: lam và tường, ban công logia, trồng cây xanh trên mặt đứng, .. Để che nắng; tạo các không gian mở trên mặt đứng để thông gió và chiếu sáng tự nhiên cho công trình.
7	Tòa nhà Văn Phòng cho thuê GIC LUXURY	COVP, Khách sạn	Có sự nghiên cứu để hạn chế sử dụng kính. Chức năng văn phòng vẫn dùng kính là chủ đạo.
8	Tòa nhà Bella Tower Đà Nẵng	COVP	Có kiểm soát khi sử dụng kính. Tạo khối lồi lõm để che nắng. Tìm kiếm hình thức thể hiện hiện đại phù hợp với điều kiện khí hậu.
9	Tòa nhà DMT Đà Nẵng	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
10	Toà nhà ĐƯỜNG VIỆT	COVP	- Sử dụng kính là chủ đạo. Trên mặt đứng có bổ sung các lam đứng để trang trí và che nắng.
11	Tòa nhà Cường Thịnh Building	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính, mặt đứng kiến trúc đơn điệu. Hình thức kiến trúc không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
12	Toà nhà Indochina Riverside Tower	COVP, Chung cư, TT thương mại	- Khối VP sử dụng kính là chủ đạo: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
13	CIENCO 5 Đà Nẵng (2000)	COVP	Tạo khối hiện đại cho công trình. Có tiết chế trong việc sử dụng kính.
14	Khách sạn Đà Nẵng Daesco	COVP, Khách sạn	Mặt chính của công trình sử dụng kính là chủ đạo.
15	Toà nhà Misa	COVP	Sử dụng các ban công che nắng. Tường kính lùi vào để che nắng,

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Một số đặc điểm mặt đứng/thể hiện bản sắc văn hóa trong kiến trúc
16	Công viên Phần mềm – Software Park (2008)	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo. Bổ sung các lam ngang để trang trí và che nắng.
17	Tòa nhà Bạch Đằng Complex	COVP, Khách sạn	7 tầng văn phòng dùng giải pháp bọc kính.
18	Tòa nhà Tùng Lâm	COVP	Sử dụng các mảng kính - phối hợp các mảng tường đặc - theo phương đứng để lấy sáng.
19	Tòa nhà Dầu khí PVFC	COVP	- Sử dụng kính là chủ đạo: tạo nét hiện đại cho kiến trúc. Công trình có tạo các phân vị ngang (sàn) để che nắng.
20	Tòa nhà AAC	COVP	Sử dụng các mảng kính là các băng cửa sổ theo phương ngang để lấy sáng.
21	Tòa nhà VN Đà Thành Group	COVP	Mặt đứng 2 lớp. Vỏ bao che kính bên trong (lớp 1). Lớp bên ngoài (lớp 2) – là lớp lam bằng hợp kim có chức năng tạo hình khối, trang trí, che nắng. Giải pháp thiết kế này phù hợp.
22	Lighthouse Building	COVP	Có sử dụng các lam theo phân vị đứng và ngang để che nắng cho công trình .
23	Tòa nhà Cloud 9	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo. Có tạo các khoảng lõm vào và sử dụng cây xanh để che nắng.
24	Tòa nhà Soho	COVP	Mặt đứng chính quay về hướng Bắc. Sử dụng kính là chủ đạo. Có các mảng đặc là các mảng tường đứng che nắng cho công trình.
25	Tòa nhà Home Center	COVP, Chung cư	Mặt đứng mở vừa đủ để lấy sáng cho các không gian chức năng. Hướng Đông.
26	Tòa nhà Viet Building	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo. Công trình có tạo khối, lồi lõm trên mặt đứng để che nắng. Hướng Tây Bắc.
27	Công viên Phần mềm số 2 Đà Nẵng	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
28	Tòa nhà HaNoi Tourist Đà Nẵng	COVP	Mảng đặc là chủ đạo, kính mở để lấy sáng – phù hợp. Hướng Nam
29	Tòa nhà Thông Tân Xã Đà Nẵng	COVP	Tỷ lệ sử dụng kính trên vỏ bao che phù hợp với điều kiện khí hậu.
30	Tòa nhà Đại Học Mở Đà Nẵng	COVP, Trường ĐH	Hạn chế sử dụng kính, chủ yếu dùng các mảng đặc trên mặt đứng.
31	Tòa Nhà VNPT	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo. Có tạo các mảng đặc và sử dụng lam trên mặt đứng để che nắng.

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Một số đặc điểm mặt đứng/thể hiện bản sắc văn hóa trong kiến trúc
32	Tòa nhà ACB Bank Đà Nẵng	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo – có tiết chế. Có tạo các mảng đặc bang ngang và sử dụng lam trên mặt đứng để che nắng.
33	Tòa nhà Quảng Đông Đà Nẵng	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo trên mặt đứng chính.
34	Petrolimex Đà Nẵng	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo – nhưng có sử dụng các phân vị ngang & đứng để hạn chế bức xạ. Hướng chính: Đông.
35	Đại học Duy Tân CS3	COVP, Trường ĐH	Sử dụng kính là chủ đạo nhằm tạo nét hiện đại cho kiến trúc. Tuy nhiên, hình thức này không phù hợp với điều kiện khí hậu của thành phố Đà Nẵng.
36	Đại học Đà Nẵng	COVP, Trường ĐH	Sử dụng các mảng đặc, lam theo phương ngang để che nắng.
37	SEABANK BUILDING	COVP	Sử dụng mặt đứng 2 lớp: lớp 1 là kính; lớp 2 là lam nhôm (chiếm 2/3 mặt đứng chính).
38	Tòa nhà VNPOST Đà Nẵng	COVP	Sử dụng các mảng kính theo phương ngang để lấy sáng. Sử dụng các mảng tường + lam (tại vị trí ô văng & mép dưới cửa sổ) để che nắng cho công trình.
39	Summit Office Tower	COVP	Sử dụng các lam đứng – che nắng. Hướng Nam lệch Đông 15 độ. Mặt đứng hướng tây sử dụng lam theo phương đứng để che nắng cho công trình. Phù hợp.
40	Thành Lợi Building Đà Nẵng	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
41	Tòa nhà Techcombank Nguyễn Văn Linh	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
42	Đại học Duy Tân CS1	COVP, Trường ĐH	Có sử dụng các giải pháp lam (là các phân vị ngang của sàn) để che nắng. Sử dụng một số mảng đặc trên mặt đứng.
43	Tòa nhà Như Minh Plaza	COVP, Khách sạn	Sử dụng các ban công để che nắng. Có tiết chế khi sử dụng kính trên vỏ bao che.
44	Toà nhà VINVEST (Napa Riverside)	COVP	Sử dụng các ban công để che nắng. Có tiết chế khi sử dụng kính trên vỏ bao che.
45	Khách Sạn Biển Vàng 1	COVP, Khách sạn	Sử dụng kính là chủ đạo. Công trình có 1 mặt tiền hướng Bắc.

STT	Tên công trình	Loại hình công trình	Một số đặc điểm mặt đứng/thể hiện bản sắc văn hóa trong kiến trúc
46	Tòa nhà DITP – Trung Nam Land	COVP	- Sử dụng toàn bộ vỏ bao che là kính: tạo nét hiện đại cho kiến trúc, tuy nhiên không phù hợp với điều kiện khí hậu của khu vực.
47	Tòa nhà Mobifone Đà Nẵng	COVP	Vỏ bao che kính chủ đạo. Đã có sự tiết chế khi sử dụng kính.
48	Tòa nhà văn phòng Thái Dương	COVP	Sử dụng kính là chủ đạo. Có tạo các mảng tường đặc trên mặt đứng để hạn chế bức xạ mặt trời.
49	Quang Nguyễn Tower	COVP, Chung cư	Sử dụng kính là chủ đạo. Có tạo ra các ban công và mảng tường đặc trên mặt đứng công trình để che nắng.
50	Tòa nhà Nhật Linh ATP Galaxy	COVP, Chung cư, Khách sạn	Kiến trúc tân cổ điển.

**Chương III: ĐỀ XUẤT MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM PHÁT HUY BẢN SẮC
VĂN HÓA CHO KIẾN TRÚC CAO TẦNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG -
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2050**

3.1. Một số cơ sở cho định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050

3.1.1. Cơ sở lý luận

a. Các yếu tố tạo bản sắc văn hóa dân tộc cho kiến trúc Việt Nam

BSVH trong kiến trúc được hình thành từ nhiều yếu tố, trong đó có 3 yếu tố cơ bản sau:

*** Điều kiện tự nhiên:**

Bao gồm các yếu tố vị trí địa lý, khí hậu, cảnh quan môi trường. Yếu tố về điều kiện tự nhiên biến đổi theo thời gian nhưng không đáng kể (chủ yếu là hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu là nhiệt độ tăng, băng tan, ... hay hiện tượng đảo nhiệt tại các đô thị). Trong yếu tố tự nhiên thì khí hậu có vai trò quan trọng và có tác động quyết định đến sự hình thành các đặc trưng kiến trúc dân tộc.

Ông cha ta có nhiều kinh nghiệm trong việc khai thác địa hình, cảnh quan tự nhiên để tôn thêm vẻ đẹp cho công trình. Kinh nghiệm này rất bổ ích cho chúng ta trong việc nghiên cứu, chuyển hóa và sáng tạo trong quá trình thiết kế kiến trúc nhằm tạo ra những công trình kiến trúc đặc sắc mang đậm tính dân tộc.

*** Yếu tố xã hội:**

Yếu tố xã hội bao gồm các đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội, trình độ phát triển của khoa học kỹ thuật, sự giao lưu văn hóa, ... Kiến trúc là tấm gương phản ánh cô đọng và trung thực nhất về thời đại, thực trạng xã hội của thời đại sản sinh ra nó.

Trước thế kỷ XIX, nước ta là nước phong kiến với một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. BSVH của kiến trúc Việt Nam chủ yếu được thể hiện qua loại hình nhà ở dân gian, chùa, đền, đình làng, cung điện, lăng tẩm, ... Càng về sau, thể loại công trình kiến trúc càng phong phú nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội phát triển. Theo đó, các khía cạnh liên quan đến BSVH trong kiến trúc như: công năng, quy mô công trình, vật liệu xây dựng, kỹ thuật xây dựng, ... đều có sự biến đổi theo sự phát triển của xã hội. Sự thay đổi của chế độ xã hội thường tạo ra bước ngoặt lớn cho sự phát triển của kiến trúc. Vì vậy, khi khai thác các đặc trưng truyền thống của kiến trúc vào các thiết kế đương đại không được lấy đặc trưng kiến trúc ở một giai đoạn lịch sử nào đó – coi nó là BSVH

dân tộc để kế thừa, mà phải nắm được cái hồn, tinh thần của BSVH đó để chuyển tải, sáng tạo nên các công trình mang BSVH cho kiến trúc.

* Yếu tố con người

Bất cứ một công trình kiến trúc nào được xây dựng nên cũng xuất phát từ nhu cầu của con người trong xã hội và chính con người – với tâm tư tình cảm, phong tục tập quán sinh hoạt, tôn giáo tín ngưỡng, lối sống, tư duy và quan điểm thẩm mỹ, ... khác nhau, đã tạo ra các công trình kiến trúc phục vụ cho bản thân và xã hội. Vì vậy, cùng một điều kiện tự nhiên và xã hội như nhau, các dân tộc khác nhau sẽ có các kinh nghiệm xây dựng, nét BSVH trong kiến trúc khác nhau.

Đến nay, nhiều nghiên cứu về tính cách con người Việt Nam đã chỉ ra rằng, người Việt Nam xưa có các tính cách sau: khiêm tốn, giản dị, thanh nhã, dịu dàng, vui tính và yêu thiên nhiên. Chính những tính cách này của cha ông ta đã hình thành nên các công trình kiến trúc quy mô khiêm tốn, phù hợp với tỷ lệ tầm thước của người Việt Nam; gần bó và hài hòa với tự nhiên, ... những tinh thần và đặc trưng đó của kiến trúc truyền thống cần được kế thừa có chọn lọc trong kiến trúc hiện đại.

[17]

Trong 3 yếu tố tạo nên nét BSVH cho kiến trúc Việt Nam nêu trên, yếu tố điều kiện tự nhiên (đặc biệt là yếu tố khí hậu) là yếu tố có vai trò quan trọng nhất, có tính xuyên suốt trong lịch sử phát triển của kiến trúc Việt Nam.

Bản sắc là sản phẩm văn hóa đặc trưng, tạo thành bởi sự tác động, sự chi phối và sự tương tác của vô vàn những yếu tố vật chất và tinh thần, khách quan và chủ quan, của những yếu tố mà không phải tất cả đã dễ dàng gọi tên. Song cùng với các yếu tố ấy, thời gian với tư cách một tiến trình biến hóa, góp phần khuôn đúc và tinh luyện bản sắc thành một thực thể vừa vật chất vừa phi vật chất.

Và đến lượt mình, bản sắc tác động trở lại đối với hầu hết các yếu tố chi phối nó, hợp lực tạo nên những nền văn hóa theo nghĩa rộng, thuộc sở hữu của từng dân tộc hoặc từng tộc người để, rốt cuộc, những nền văn hóa ấy được mệnh danh bằng tên của những chủ thể tạo nên chúng và sở hữu chúng, như: văn hóa Việt Nam, văn hóa Nhật Bản, ...

Bản sắc kiến trúc Việt Nam, từ trong ra và từ ngoài vào, trước hết bắt nguồn từ tài nguyên thiên nhiên, từ đặc điểm khí hậu nhiệt đới nóng - ẩm, từ sự tổng hợp những điều kiện tự nhiên với tư cách là những xuất phát điểm, mà ngày nay ta mệnh danh là sinh

thái tự nhiên. Đó là một trong những yếu tố cơ bản và quyết định nhất cái thể xác và cái linh hồn của ngôi nhà Việt, của kiến trúc Việt.

[5]



a. Đình làng Đình Bảng (Tì Sơn, Bắc Ninh) [St]



b. Thư viện Khoa học tổng hợp (TP. HCM) [St]

Hình 3.1: Bản sắc văn hóa Việt Nam được thể hiện rõ nét ở các công trình kiến trúc cổ và hiện đại.

b. Xây dựng bản sắc trong kiến trúc Việt Nam

Bản sắc là sản phẩm văn hóa đặc trưng, bao gồm các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên. BSVH nói chung và BSVH trong kiến trúc nói riêng được hình thành và đúc kết qua quá trình hoạt động thực tiễn của con người (bằng các ứng xử của con người với tự nhiên và xã hội). Kế thừa và phát huy các giá trị BSVH trong kiến trúc truyền thống là yếu tố cơ bản trong việc tạo lập bản sắc cho kiến trúc. Kế thừa không phải là mô phỏng hay sao chép lại các giá trị bản sắc trong kiến trúc, mà người thiết kế cần phải hiểu một cách sâu sắc nhất những tinh thần, tinh hoa văn hóa của dân tộc để có thể phát huy - tức là chuyển hóa những tinh thần, tinh hoa văn hóa của dân tộc đó - vào trong thiết kế các tác phẩm kiến trúc.

Kenzo Tange (1913-2005), một kiến trúc sư nổi tiếng trên thế giới, cho rằng: “truyền thống tuy là chuỗi hạt đeo cổ quý giá, nhưng cần đập vỡ nó ra để đắp lại theo một cách mới” hay “truyền thống giống như là chất xúc tác trong phản ứng hóa học, nó không nhất thiết phải có mặt trong sản phẩm cuối cùng” [8].

Với những đặc điểm của nền văn hóa gốc nông nghiệp điển hình, bản sắc của nền văn hóa Việt Nam gắn liền với các nét đặc trưng của điều kiện tự nhiên của Việt Nam. Điều kiện tự nhiên cũng chính là yếu tố quan trọng nhất, tạo tiền đề cho sự hình thành nên các giá trị cho kiến trúc truyền thống, tạo nên tinh thần và đặc trưng cho kiến trúc

Việt Nam. Đây là yếu tố cần được nghiên cứu, chuyển hóa và sáng tạo trong quá trình thiết kế kiến trúc nhằm tạo ra những công trình kiến trúc đặc sắc mang đậm tính dân tộc

Như vậy, để tạo lập BSVH cho kiến trúc Việt Nam cần có xuất phát điểm là điều kiện tự nhiên, thiết kế phải thích ứng, phù hợp với điều kiện tự nhiên của Việt Nam. Đây cũng chính là những nguyên tắc cơ bản nhất của các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững.

BSVH trong kiến trúc không phải là bất biến, mà có sự biến đổi, thích ứng và phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu của con người trong xã hội đương đại. Một công trình có BSVH cần phản ánh và mang hơi thở của thời đại sản sinh ra nó. Trong bối cảnh hiện nay, khi phát triển kiến trúc bền vững hiện nay ở Việt Nam đã là một xu thế phát triển tất yếu, thì việc tạo lập bản sắc cho kiến trúc Việt Nam bằng các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững sẽ đáp ứng nhu cầu tất yếu của xã hội và phù hợp với xu thế của thời đại.

Khi nói về vấn đề tạo lập BSVH cho kiến trúc, giáo sư Hoàng Đạo Kính cho rằng: *“Bản sắc trong kiến trúc chỉ có thể tạo lập, khi chúng ta làm chủ được những tinh hoa của văn hóa đích thực dân tộc, khi chúng ta nắm vững và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của xã hội và con người Việt Nam đương đại, khi chúng ta trang bị cho mình tri thức của nền kiến trúc thế giới, khi chúng ta không ngừng sáng tạo và đi từ “cái tôi” trong sáng tạo”*.

[5]

c. Tạo lập bản sắc cho kiến trúc Việt Nam bằng các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững

Kiến trúc bền vững là kiến trúc hướng đến sự hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường của công trình xây dựng bằng việc sử dụng hợp lý và hiệu quả vật liệu xây dựng, năng lượng và các không gian chức năng. Kiến trúc bền vững sử dụng cách tiếp cận có kiểm soát đối với năng lượng và bảo tồn sinh thái trong toàn bộ vòng đời của công trình kiến trúc.

Từ cuối thế kỷ XX, trên thế giới xuất hiện nhiều xu hướng kiến trúc có liên quan đến môi trường, sinh thái, như: kiến trúc sinh thái (Ecologic architecture); kiến trúc môi trường (Environmental architecture); kiến trúc xanh (Green building); KTBV (Sustainable architecture); kiến trúc có hiệu quả năng lượng (Energy - efficient Building); ...

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề phát triển bền vững và sự nhạy cảm của môi trường Việt Nam đối với các thách thức toàn cầu, chính phủ Việt Nam luôn tích cực tham gia và thực hiện đúng các cam kết và tuyên bố của các Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững. Theo Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2004, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình Nghị sự 21 của Việt Nam).

Trong lĩnh vực xây dựng, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng đã ban hành nhiều văn bản pháp quy, triển khai các hoạt động hướng đến phát triển bền vững, như:

- Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2003/NĐ-CP về việc “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” (trong đó - ở chương III - nêu vấn đề sử dụng năng lượng trong các tòa nhà).

- Trong Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về việc “Phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” khẳng định quan điểm phát triển kiến trúc Việt Nam theo hướng bền vững.

- Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả”.

- Bộ Xây dựng đã ban hành “Chương trình hành động của ngành xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng” vào năm 2011; giao cho Hội môi trường xây dựng Việt Nam (VACEE) “Xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển công trình xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Cùng với sự phát triển về cơ chế chính sách, các tổ chức nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc bền vững đã được thành lập tại Việt Nam, như:

- Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (Vietnam Green Building Council) được thành lập vào năm 2007 tại Việt Nam với nhiệm vụ nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực về phát triển công trình xanh ở Việt Nam.

- Hội đồng Xây dựng Xanh Việt Nam do Hội môi trường Xây dựng Việt Nam thành lập năm 2011.

- Hội đồng Kiến trúc Xanh Việt Nam do Hội Kiến trúc sư Việt Nam thành lập vào năm 2012.

Hoạt động hướng đến sự bền vững trong kiến trúc thời gian qua diễn ra vô cùng sôi nổi: tập huấn nâng cao nhận thức về phát triển bền vững trong kiến trúc cho các đối

tượng (nhà quản lý, người thiết kế, chủ đầu tư, người sử dụng, nhà sản xuất vật liệu xây dựng – trang thiết bị công trình, đào tạo kiến trúc sư, ...); các cuộc thi và giải thưởng kiến trúc xanh (từ năm 2012 của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Kiến trúc sư các tỉnh thành, ...); các chính sách của các địa phương thúc đẩy kiến trúc bền vững phát triển; các chương trình hành động và các nghiên cứu liên quan đến kiến trúc bền vững; ...

Trong “Tuyên ngôn Kiến trúc xanh Việt Nam” của Hội Kiến trúc sư Việt Nam (ngày 27/4/2011) đã nhấn mạnh: *“Kiến trúc xanh là con đường để tạo lập môi trường sống bền vững cho con người. Đó là hướng phát triển của Kiến trúc xanh Việt Nam vì cuộc sống tốt đẹp hôm nay, không tổn hại đến cuộc sống mai sau và vì sự phát triển trường tồn của đất nước”*.

Như vậy, kiến trúc bền vững hay kiến trúc xanh đã thực sự trở thành một xu thế phát triển của kiến trúc ở Việt Nam.

Bản sắc của một nền kiến trúc được tạo nên từ các giải pháp thiết kế xây dựng công trình thích ứng với điều kiện tự nhiên. Và thực thi các giải pháp này một cách phù hợp chính là cách tiếp cận hợp lý trong việc tạo lập nét BSVH cho kiến trúc Việt Nam. Qua các phân tích ở trên, các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững - với việc thiết kế tận dụng các điều kiện tự nhiên, thích ứng và không gây tổn hại cho môi trường tự nhiên nhằm tạo ra môi trường tiện nghi cho con người - là cách tiếp cận trong thiết kế có sự tương đồng với kinh nghiệm xây dựng của ông cha ta trong hàng ngàn năm qua. Vì vậy, thiết kế kiến trúc bền vững vừa là sự kế thừa các tinh hoa của kiến trúc truyền thống vừa là cách tiếp cận phù hợp để tạo lập BSVH cho kiến trúc Việt Nam.

Đồng thời, với việc áp dụng các thành tựu mới về khoa học công nghệ, thiết kế đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội đương đại (nhu cầu công năng của công trình) và đặc biệt là khả năng sáng tạo (và sự lĩnh hội tinh hoa văn hóa dân tộc để chuyển tải vào công trình kiến trúc) của chủ thể sáng tạo kiến trúc (các kiến trúc sư), xu hướng kiến trúc bền vững với các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững sẽ hướng đến sự tạo lập BSVH cho kiến trúc đương đại của Việt Nam.

[16]

d. Lịch sử phát triển của hình khối kiến trúc mặt đứng công trình nhà cao tầng

Từ khi xuất hiện vào nửa sau thế kỷ XIX, hình khối kiến trúc mặt đứng công trình nhà cao tầng được chia thành 5 thế hệ, mỗi thế hệ đều có những đặc trưng riêng.

* Thế hệ thứ nhất – Học phái Chicago:

Thế hệ nhà cao tầng theo học phái Chicago ra đời tại Mỹ vào cuối thế kỷ XIX trong giai đoạn công nghiệp hóa và đô thị hóa. Đặc điểm kiến trúc của nhà cao tầng thế hệ này là: chú ý đến công năng kiến trúc và loại bỏ các trang trí dư thừa; sử dụng kết cấu thép chịu lực; tường ngăn linh hoạt; những mảng kính lớn và bọc bên ngoài công trình bằng gạch truyền thống; hệ khung kết cấu được nhận diện ngay trên mặt đứng, những hệ cột theo chiều dọc và hệ dầm phân vị tầng theo chiều ngang đã tạo mặt đứng dạng lưới những ô cửa sổ đều.

Một số công trình tiêu biểu: Tòa nhà Home Insurance (hoàn thành 1885, KTS. William Jenny); Tòa nhà Wainwright Building (hoàn thành 1891, KTS. Sullivan); Tòa Guaranty (hoàn thành 1894, KTS Sullivan); Tòa Reliance Building (hoàn thành 1895, KTS Sullivan và Atwood); ...

[4, 22]



Hình 3.2a: Tòa nhà Home Insurance (hoàn thành 1885, KTS. William Jenny) [St]



Hình 3.2b: Tòa nhà Wainwright Building (hoàn thành 1891, KTS. Sullivan) [St]

* Thế hệ thứ 2 – Chủ nghĩa Chiết trung

Chủ nghĩa Chiết trung trong kiến trúc Phương Tây nửa sau thế kỷ XIX, chủ yếu ở Pháp và sau đó đã phát triển tại Mỹ, là “sự thể hiện quan điểm của tầng lớp tư sản hãnh tiến ít hiểu biết về nghệ thuật và kiến trúc song muốn phô diễn sự giàu có và thị hiếu khác lạ về nghệ thuật của họ thông qua hình thức trang trí cầu kỳ mà chưa tính đến hiệu quả về mặt thẩm mỹ” [4].

Kiến trúc nhà cao tầng theo thể hệ thứ 2 có các đặc điểm như: hình thức cầu kỳ, sử dụng các họa tiết trang trí của nhiều nền văn hóa và phong cách kiến trúc khác nhau; công năng và hình thức kiến trúc không bị gò bó bởi các nguyên tắc luật lệ cứng nhắc của kiến trúc giai đoạn trước; có sự pha trộn cái cũ và cái mới trong ngôn ngữ kiến trúc; khai thác các phong cách lịch sử để tạo nên sự độc đáo, mới mẻ cho kiến trúc. Phong cách Gothic được áp dụng khá phổ biến trong kiến trúc nhà cao tầng tại Mỹ trong giai đoạn này.

[4, 22]



Hình 3.3a: Tòa nhà Tribune (hoàn thành 1925, KTS. Howells và Raymond Hood) [22]

* Thể hệ thứ 3 – Kiến trúc hiện đại

Kiến trúc hiện đại - gắn liền với chủ nghĩa công năng trong kiến trúc - ra đời sau chiến tranh thế giới lần thứ I, phát triển rộng khắp tại nhiều quốc gia, gắn với nhiều gương mặt kiến trúc sư lỗi lạc, nhiều học phái, ... như: học phái Bauhaus mà đứng đầu là Walter Gropius, Le Corbusier và Mies Van Der Rohe. Kiến trúc hiện đại nhấn mạnh tầm quan trọng về sự hoàn thiện tổ chức công năng công trình, xem công năng là yếu tố cơ bản nhất của một sản phẩm kiến trúc.

Kiến trúc hiện đại gồm rất nhiều phong trào, học phái, quan điểm, chủ nghĩa, ... Hình thức kiến trúc nhà cao tầng trong giai đoạn này chủ yếu được thiết kế theo trào lưu Art Deco và phong trào quốc tế.



Hình 3.3b: Tòa nhà Woolworth (thiết kế 1913, KTS. Cass Gilbert) [St]

- Trào lưu Art Deco: xuất hiện từ sau triển lãm quốc tế về nghệ thuật trang trí và công nghiệp hiện đại ở Paris năm 1925. “Trào lưu Art Deco chịu ảnh hưởng tổng hợp của các trào lưu lập thể, trừu tượng và Chủ nghĩa biểu hiện, kể cả ảnh hưởng của của Frank Lloyd Wright và phái Phân ly. Art Deco chủ trương những hình dáng hình học đã được khẳng định qua thời gian là “hiện đại” (modern), nhưng hòa trộn thêm vào nó những điêu khắc, các trang trí bằng sắt và dùng nhiều màu sắc” [4]. Kiến trúc Art Deco có biểu hiện phong phú và đa dạng thông qua việc kết hợp đặc tính hiện đại với việc tôn vinh văn hóa bản địa và thành tựu đời sống xã hội trên công trình kiến trúc.

[4, 22]



Hình 3.4a: Tòa Chrysler Building (hoàn thành 1930, KTS. William Van Alen)

[St]

- Phong cách quốc tế:



Hình 3.4b: Tòa nhà Empire State (hoàn thành 1931, KTS. Shreve, Lamp and Harmon)

[St]

Phong cách quốc tế ra đời vào năm 1932 dựa trên quan điểm và phong cách thiết kế của các kiến trúc sư Le Corbusier, Walter Gropius, Mies Van Der Roh đã trở thành xu hướng thống trị trong kiến trúc tại Mỹ trong những thập niên giữa của thế kỷ XX. Đặc trưng của phong cách quốc tế là tính hình học đơn giản, các bề mặt phẳng, nhẹ, căng, không có các chi tiết trang trí. Phong cách quốc tế trong kiến trúc nhà cao tầng có các đặc điểm chung như sau: khối hình hộp, kết cấu khung thép, mái bằng, vỏ bao che trên mặt đứng bằng kính. [22]



Hình 3.5a: Trụ sở Liên hợp quốc (hoàn thành 1952, KTS. Oscar Niemeyer) [St]



Hình 3.5b: Tòa Lake Shore Drive Apartments (hoàn thành 1951, KTS. Mies Van de Rohe) [St]

* Thế hệ thứ 4

Nhà cao tầng - thế hệ thứ 4 - ra đời vào những thập niên cuối của thế kỷ XX với sự phát triển của các trào lưu kiến trúc Hậu hiện đại, kiến trúc High-Tech, kiến trúc Hiện đại hậu kỳ và hiện đại mới, kiến trúc giải tỏa kết cấu.

- Hậu hiện đại là một trào lưu nghệ thuật được hình thành từ những năm 1960-1970, là thời kỳ mà chủ nghĩa hiện đại đi vào khủng hoảng. Chủ nghĩa hậu hiện đại trong kiến trúc là một trào lưu kiến trúc đương đại mong muốn tìm một tinh thần mới – khác biệt với chủ nghĩa hiện đại và phong cách quốc tế. Kiến trúc hậu hiện đại có một số đặc điểm chính: kiến trúc hướng về các đề tài mang tính lịch sử, tính địa phương; ngôn ngữ kiến trúc gần gũi và có khả năng giao tiếp với đa số cư dân của cộng đồng; có sự pha trộn độc đáo giữa những motif cổ điển và hiện đại. Kiến trúc hiện đại đã thoát khỏi tính giáo điều phi lý của chủ nghĩa hiện đại, tuy nhiên lại quá tự do, mất phương hướng và cực đoan.

[4, 23]

- Kiến trúc High-Tech ra đời vào những năm 1970 – 1980 với việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ vật liệu xây dựng mới vào kiến trúc. Các đặc điểm chính của kiến trúc High-Tech : lý luận thiết kế dựa vào mỹ học cơ khí và mỹ học cấu trúc; nhấn mạnh sự thụ cảm thị giác gắn liền với động thái của hình thức kiến trúc; cực đoan hóa kỹ thuật; ngôn ngữ kiến trúc dựa trên sự phát triển của công nghệ cao; kết cấu và hệ thống kết cấu của công trình được bộc lộ rõ ràng trên hình thức kiến trúc; sử

dụng các loại vật liệu xây dựng trang trí mặt đứng công trình hiện đại; ... Kiến trúc High-Tech chính thống và những biến thể của nó vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ vào cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI.

[4, 23]



Hình 3.6a: Tòa Portland (hoàn thành 1983, KTS. Michael Graves) [St]



Hình 3.6b: Tòa nhà AT&T Building (hoàn thành 1984, KTS. Phillip Johnson) [St]



Hình 3.7a: Tháp Umeda Sky Building (hoàn thành 1993, KTS. Hiroshi Hara) [St]



Hình 3.7b: Trụ sở ngân hàng thương mại Commerzbank (hoàn thành 1991, KTS. Norman Foster) [St]

- Kiến trúc hiện đại hậu kỳ là một trào lưu kiến trúc hình thành sau Hậu hiện đại và phát triển song song với Hậu hiện đại. Kiến trúc hiện đại hậu kỳ - cũng như những hướng phát triển khác của kiến trúc hiện đại - có quan điểm là xem xét lại những “nguyên tắc vàng” của kiến trúc Hiện đại. [4]



Hình 3.8a: *Grand Prince Hotel Akasaka* (hoàn thành 1982, KTS. Kenzo Tange) [St]



Hình 3.8b: *Trụ sở của hãng Ford Foundation ở New York* (hoàn thành 1968, KTS. Kevin Roche) [St]

- Kiến trúc hiện đại mới được hình thành từ năm 1985 trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa của kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, tin học hóa, tự động hóa thay thế công nghiệp hóa và cơ giới hóa. Quan điểm của kiến trúc hiện đại mới là đề cao công năng, coi cái đẹp trong kiến trúc chính là sự tiện dụng, đơn giản hóa để đạt tới sự thuần khiết và trong sáng, đề cao tính bản địa. Đây là thời điểm các đô thị Châu Á phát triển mạnh mẽ với các kiến trúc cao tầng.

[4, 23]

- Kiến trúc giải tỏa kết cấu

Khái niệm “*Giải tỏa kết cấu trong kiến trúc*” được nhắc đến đầu tiên khi nhà Bảo tàng nghệ thuật hiện đại ở New York mở cuộc triển lãm “*Kiến trúc giải tỏa kết cấu chủ nghĩa*” (1988) dưới sự bảo trợ của kiến trúc sư Mỹ Phillip Johnson. Sự cách tân của kiến trúc Giải tỏa kết cấu chủ nghĩa chính là từ hình thức. Một số đặc trưng hình thức và ngôn ngữ biểu hiện trong thiết kế của trào lưu kiến trúc Giải tỏa kết cấu là: “*nó là biến thể của chủ nghĩa cấu thành trong điều kiện của thời đại mới, coi trọng phép ẩn dụ và thời cơ cũng như tính bất thường của hình thức, sử dụng phổ biến kết cấu mới, vật liệu mới*

và nhấn mạnh thủ pháp xoay mạng, tăng giảm ma trận, tạo thành các chốt, các điểm nhấn, tạo thành các hình thức giàu tính động thái” [4].



Hình 3.9a: Tháp đôi Petronas (hoàn thành 1996, KTS. Cesar Pelli) [St]



Hình 3.9b: Tòa Bitexco Tower (hoàn thành 2010, KTS. Carlos Zapata) [St]



Hình 3.10a: Tòa tháp Turning Torso (hoàn thành 2005, KTS. Santiago Calatrava) [23]



Hình 3.10b: Trụ sở CCTV (hoàn thành 2008, KTS. Rem Koolhaas) [23]

* Thể hệ thứ 5: kiến trúc sinh thái, kiến trúc tham số.

Từ những thập niên cuối của thế kỷ XX, trong bối cảnh nhân loại phải đối diện với những thách thức mang tính toàn cầu như: ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ... và đặc biệt là hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu, xu thế phát triển bền vững nói chung và phát triển bền vững trong kiến trúc nói riêng đã trở thành quốc sách hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam.

- Kiến trúc sinh thái là loại hình kiến trúc mà trong suốt vòng đời của nó được vận hành theo nguyên tắc sinh thái: thân thiện với môi trường tự nhiên, tạo môi trường tiện nghi cho con người; sử dụng vật liệu tuần hoàn, tái chế; thích ứng với môi trường xã hội, ứng dụng công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, ... Kiến trúc nhà cao tầng phát triển theo hướng kiến trúc sinh thái, kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh, ... nhằm ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. [23]



Hình 3.11a: Tòa Menara Mesiniaga (hoàn thành 1993, KTS. Ken Yeang) [St]



Hình 3.11b: Tòa Editt Tower (hoàn thành 2010, KTS. T.R.Hamzah & Yeang) [St]

- Kiến trúc tham số là dạng kiến trúc mà các dữ liệu cho quá trình thiết kế công trình kiến trúc (điều kiện tự nhiên, khí hậu, văn hóa, xã hội, công nghệ, ...) được xem như các tham số. Các tham số này được đặt trong mối quan hệ biện chứng và được xử lý trong quá trình thiết kế để tạo nên một công trình kiến trúc thích ứng tốt với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, thân thiện và có tính bền vững cao. Khi thay đổi một tham số thì cả công trình sẽ thay đổi theo dựa trên sự tính toán của máy tính để tìm ra tất cả các thiết kế phù hợp nhất có thể. Chính điều này mà hình thái kiến trúc của các

công trình kiến trúc đã trở nên phong phú, độc đáo, sự chuyển động của hình khối kiến trúc, đem đến các không gian kiến trúc vừa phức tạp nhưng đồng nhất, có sự gắn kết chặt chẽ, ... [23]



Hình 3.12a: Tòa Sunrise Tower (hoàn thành 2009, KTS. Zaha Hadid) [23]
e. Ý kiến các chuyên gia



Hình 3.12b: Tòa Aqua Tower (hoàn thành 2009, KTS. Jeanne Gang) [23]

KTS Trần Hữu Tiềm nhấn mạnh đến yếu tố chính trị – xã hội trong việc định hình bản sắc kiến trúc. Ông viết: “Kiến trúc là một sản phẩm mang tính chất xã hội. Nó trực tiếp hàng ngày với đời sống con người. Nó gắn liền với lịch sử phát triển dân tộc, với chế độ xã hội, với thực tế sản xuất và đời sống. Cho nên con người, chế độ xã hội quyết định phần lớn phong cách của một công trình kiến trúc, của một thành phố. Sau con người, sau xã hội, thiên nhiên là một yếu tố quan trọng có tác động quyết định đến phong cách dân tộc của ngôi nhà nó làm cho cùng một dân tộc, ngôi nhà có những nét khác nhau từ địa phương này đến địa phương khác.”

KTS Hoàng Huy Thăng cho rằng khí hậu là yếu tố quan trọng nhất đối với bản sắc kiến trúc: “Dấu ấn có tính chất đậm nét nhất trong truyền thống kiến trúc của một dân tộc trước hết là phản ánh được đặc điểm khí hậu ở khu vực đó trong công trình xây dựng, kế đó mới đến điều kiện kinh tế, quan hệ xã hội, đặc điểm văn hóa phản ánh trong các kiểu hình thức kiến trúc cụ thể. Các phần sau có thể cải tiến thay đổi cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội bằng cách sống của mỗi nước. Còn yếu tố truyền thống dân tộc mà các giải pháp kiến trúc phải luôn luôn phù hợp với điều kiện khí hậu là vấn đề chủ yếu nhất của tính dân tộc trong kiến trúc hiện đại”.

GS.KTS Hoàng Đạo Kính cho rằng: *“Bản sắc không phải là một khái niệm hình thức. Bản sắc không phải là sự lặp lại, nhai lại trong hoàn cảnh mới. Bản sắc trong kiến trúc chỉ có thể tạo lập khi chúng ta làm chủ được những tinh hoa đích thực của văn hóa dân tộc, khi nắm vững và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của xã hội và con người Việt Nam đương đại”*

Nhìn chung, quan điểm của các chuyên gia kiến trúc ở Việt Nam về bản sắc kiến trúc đều chú ý đến tính ổn định (gồm: khí hậu, địa lý, sự di truyền văn hóa) và tính khả biến (gồm: điều kiện chính trị- xã hội, bối cảnh thế giới,...). Trong thiết kế kiến trúc, bản sắc kiến trúc không phải là những hình thức cụ thể, mà nên là *“chất xúc tác”* trong một phản ứng sáng tạo nghệ thuật.

[21]

3.1.2. Cơ sở pháp lý

a. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam

Từ năm 1986, trong giai đoạn đổi mới toàn diện tại Việt Nam, Đảng ta xác định: Văn hóa là nhu cầu thiết yếu của đời sống con người, thể hiện trình độ phát triển chung của đất nước, là lĩnh vực sản xuất tinh thần, tạo ra các giá trị, sản phẩm làm giàu đẹp cuộc sống.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng ta đã xác định một trong sáu đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng, đó là: Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về *“Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”* khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Hội nghị Trung ương 10 khóa IX, Đảng ta đã thống nhất quan điểm, mục tiêu: Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với nâng cao văn hóa, coi đó là nền tảng tinh thần của xã hội, tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong *“Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”* (kèm theo Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 6-5-2009 của Thủ tướng Chính phủ) đã nêu: Văn hóa là nền tảng

tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Nền văn hóa chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ mục tiêu và nhiệm vụ phát triển văn hóa: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hoá gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về “*Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*” nhấn mạnh quan điểm, mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, mà là sức mạnh nội sinh trực tiếp để phát triển bền vững. Với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hóa được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, văn hóa phát triển là kết quả của sự phát triển kinh tế, đồng thời tạo động lực cho kinh tế ngày càng phát triển, văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*” và xác định lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước.

Theo “*Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*” (kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-TTg, ngày 12-11-2021 của Thủ tướng Chính phủ): Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Văn hóa phải được đặt ngang hàng và phát triển hài hòa với kinh tế, chính trị, xã hội; ... Phát huy mọi nguồn lực phát triển để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng

xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 được ban hành nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách hiện nay về văn hóa. Một lần nữa, vấn đề xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước lại được nhấn mạnh cả ở tầm lý luận và thực tiễn triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của chương trình.

[18]

b. Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và phát triển văn hóa tại Đà Nẵng

Nghị quyết 33/NQ-TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đã nêu phương hướng và nhiệm vụ phát triển của thành phố là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ của miền Trung”*.

Nghị quyết số 43/NQ-TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính Trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã nêu: *“Phát triển thành phố Đà Nẵng theo hướng đô thị sinh thái, hiện đại, thông minh, mang tầm quốc tế và có bản sắc riêng”*.

Trong *“Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”* (kèm Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 2/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ”, đã nêu quan điểm phát triển là *“Kết hợp tốt giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người, phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội và gắn với phát triển du lịch trở thành một trong các trụ cột quan trọng, ...”* và tầm nhìn đến năm 2050 là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị lớn, sinh thái, thông minh, bản sắc, bền vững, ngang tầm quốc tế”*.

c. Chiến lược phát triển kiến trúc Việt Nam

Quan điểm về phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - theo Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ - là: *“Phát triển nền kiến trúc Việt Nam hiện đại, đậm đà BSVH dân tộc; bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc thế giới, tạo nên phong cách riêng của kiến trúc Việt Nam”*.

Trong mục tiêu tổng quát của định hướng này cũng nhấn mạnh vấn đề bản sắc của kiến trúc là một trong ba mục tiêu chính của nền kiến trúc Việt Nam: “*Tiếp tục xây dựng phát triển kiến trúc Việt Nam hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với bảo vệ vững chắc Tổ quốc*”.

Trong định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam về “*Bảo tồn và phát huy giá trị BSVH dân tộc*” đã nêu rõ “*BSVH trong kiến trúc phải được bảo tồn, phát huy phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, đặc điểm vùng miền; phản ánh mối quan hệ với nền kiến trúc hiện đại, ứng dụng những tiến bộ về công nghệ kỹ thuật; gắn kết khả năng công nghệ, vật liệu, kinh tế của từng địa phương*”.

[149]

d. Quy hoạch phát triển đô thị tại Đà Nẵng

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 359/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, tầm nhìn đến năm 2045, thành phố Đà Nẵng sẽ “*trở thành đô thị lớn; thông minh, sáng tạo; bản sắc, bền vững*”.

Về mô hình phát triển, thành phố Đà Nẵng phát triển các trung tâm phân tán, gồm: (1) *trung tâm đô thị gắn với trung tâm thành phố*; (2) *Trung tâm dịch vụ công nghệ cao tại khu vực Tây Bắc thành phố*; (3) *Trung tâm thương mại dịch vụ gắn với ga đường sắt mới*; (4) *Trung tâm đổi mới sáng tạo tại phía Nam thành phố*.

Định hướng phát triển không gian theo các phân khu, toàn thành phố tổ chức thành 12 phân khu, gồm:

- (1) Phân khu Ven sông hàn và Bờ Đông;
- (2) Phân khu Ven vịnh Đà Nẵng;
- (3) Phân khu Cảng biển Liên Chiểu;
- (4) Phân khu Công nghệ cao;
- (5) Phân khu Trung tâm lõi xanh;
- (6) Phân khu Đổi mới sáng tạo;
- (7) Phân khu Sân bay;
- (8) Phân khu đô thị sườn đồi;
- (9) Phân khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- (10) Phân khu Dự trữ phát triển;

(11) Phân khu sinh thái phía Tây;

(12) Phân khu sinh thái phía Đông.

[13]

Phạm vi nghiên cứu của đề tài nằm trong Phân khu Ven sông hàn và Bờ Đông.

Đồ án Quy hoạch Phân khu Ven sông hàn và Bờ Đông được phê duyệt theo quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 7 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định này, tính chất của Phân khu Ven sông hàn và Bờ Đông được xác định “là khu trung tâm đô thị; trung tâm hành chính – chính trị thành phố; cửa ngõ du lịch ven sông, ven biển của thành phố; trung tâm tài chính khu vực; trung tâm hội nghị, hội thảo (MICE) quốc gia, quốc tế; Trung tâm giáo dục đào tạo chất lượng cao Miền Trung – Tây Nguyên; trung tâm văn hóa và thể thao xung quanh khu vực Tuyên Sơn, Hải Châu; Trung tâm y tế thành phố”.

Đây là khu vực tập trung các kiến trúc cao tầng của thành phố Đà Nẵng trong tương lai.

3.1.3. Cơ sở thực tiễn

a. Các điều kiện về tự nhiên - kinh tế - văn hóa - xã hội tại Đà Nẵng

Đà Nẵng (cũ), nằm ở trung tâm địa lý của Việt Nam, là một trung tâm kinh tế xã hội lớn của miền Trung Việt Nam. Tính đến năm 2024, thành phố Đà Nẵng có tổng dân số 1.276.000 người.

- Vị trí:

+ Thành phố Đà Nẵng (cũ) trải dài từ 15°15' đến 16°40' Bắc và từ 107°17' đến 108°20' Đông, nằm ở trung độ của đất nước, trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Đà Nẵng cách Thủ đô Hà Nội 764 km về phía Bắc, cách TP. HCM 964 km về phía Nam, cách cố đô Huế 108 km về hướng Tây Bắc.

+ Vùng biển gồm quần đảo Hoàng Sa nằm ở 15°45' đến 17°15' vĩ độ Bắc, 111° đến 113° kinh độ Đông.

- Diện tích tự nhiên: 1.283,42 km². Trong đó:

+ Các quận nội thành: 241,51 km².

+ Các huyện ngoại thành: 1.041,91 km².

- Địa hình:

+ Địa hình thành phố Đà Nẵng (cũ) vừa có đồng bằng vừa có núi, vùng núi cao và dốc tập trung ở phía Tây và Tây Bắc, từ đây có nhiều dãy núi chạy dài ra biển, một số đồi thấp xen kẽ vùng đồng bằng ven biển hẹp.

+ Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn, độ cao khoảng từ 700-1.500m, độ dốc lớn, là nơi tập trung nhiều rừng đầu nguồn và có ý nghĩa bảo vệ môi trường sinh thái.

+ Hệ thống sông ngòi ngắn và dốc, bắt nguồn từ phía Tây, Tây bắc và tỉnh Quảng Nam.

+ Đồng bằng ven biển là vùng đất thấp chịu ảnh hưởng của biển bị nhiễm mặn, là vùng tập trung nhiều cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, quân sự, đất ở và các khu chức năng của thành phố.

- Khí hậu:

+ Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nhiệt độ cao và ít biến động. Khí hậu Đà Nẵng là nơi chuyển tiếp đan xen giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam, với tính trội là khí hậu nhiệt đới điển hình ở phía Nam. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa kéo dài từ tháng 8 đến tháng 12 và mùa khô từ tháng 1 đến tháng 7, thỉnh thoảng có những đợt rét mùa đông nhưng không đậm và không kéo dài.

+ Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 25,9°C; cao nhất vào các tháng 6, 7, 8, trung bình từ 28-30°C; thấp nhất vào các tháng 12, 1, 2, trung bình từ 18-23°C. Riêng vùng rừng núi Bà Nà ở độ cao gần 1.500m, nhiệt độ trung bình khoảng 20°C.

+ Độ ẩm không khí trung bình là 83,4%; cao nhất vào các tháng 10, 11, trung bình từ 85,67 - 87,67%; thấp nhất vào các tháng 6, 7, trung bình từ 76,67 - 77,33%. Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.504,57 mm/năm; lượng mưa cao nhất vào các tháng 10, 11, trung bình từ 550 - 1.000 mm/tháng; thấp nhất vào các tháng 1, 2, 3, 4, trung bình từ 23-40 mm/tháng.

+ Số giờ nắng bình quân trong năm là 2.156,2 giờ; nhiều nhất là vào tháng 5, 6, trung bình từ 234 đến 277 giờ/tháng; ít nhất là vào tháng 11, 12, trung bình từ 69 đến 165 giờ/tháng.

- Ngoài ra, Đà Nẵng (cũ) còn là trung điểm của 3 di sản văn hoá thế giới nổi tiếng là Cố đô Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn. Trong phạm vi khu vực và quốc tế,

Đà Nẵng (cũ) là một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar thông qua Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC) với điểm kết thúc là Cảng Tiên Sa. Nằm trên một trong những tuyến đường biển và đường hàng không quốc tế trọng yếu, thành phố Đà Nẵng có một vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi cho việc phát triển sôi động và bền vững.

Từ ngày 1/7/2025 thành phố Đà Nẵng (cũ) và tỉnh Quảng Nam (cũ) sáp nhập thành thành phố Đà Nẵng.

Thành phố Đà Nẵng mới có diện tích tự nhiên 11.859,59 km², quy mô dân số 3.065.628 người. Phía Bắc giáp thành phố Huế, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, phía Đông giáp Biển Đông. Đà Nẵng là địa phương có diện tích lớn nhất trong 6 thành phố trực thuộc Trung ương.

Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Thành phố Đà Nẵng có 94 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 23 phường, 70 xã và 1 đặc khu Hoàng Sa. Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Sau sáp nhập, thành phố Đà Nẵng sở hữu hệ thống hạ tầng giao thông – logistics đồng bộ và đa dạng hàng đầu cả nước. Trong đó, có 2 sân bay: Sân bay quốc tế Đà Nẵng – cửa ngõ vùng duyên hải miền Trung và sân bay Chu Lai – trung tâm logistics – công nghiệp phía Nam.

Đà Nẵng cũng sở hữu hệ thống cảng biển nước sâu: Cảng Tiên Sa, Cảng Liên Chiểu, Cảng Chu Lai, Cảng Kỳ Hà và Cảng Trường Hải, tạo trục logistics kết nối từ Bắc Trung Bộ đến Nam Trung Bộ và điểm đầu của các tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

Hệ thống đường sắt, quốc lộ 1, tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, tuyến đường ven biển xuyên suốt, kết nối nhanh chóng giữa các vùng đô thị – công nghiệp – nông thôn. Trong đó, Tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là một trong các tuyến giao thông quan trọng, giúp rút ngắn thời gian di chuyển, thúc đẩy giao thương, kết nối nhanh chóng giữa các khu kinh tế trọng điểm miền Trung.

Với vị thế là trung tâm kinh tế của khu vực miền Trung – Tây Nguyên, Đà Nẵng đang phát triển mạnh mẽ lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin với các khu công nghiệp đang hoạt động ổn định, nổi bật là Khu công nghệ cao Đà Nẵng và Khu kinh tế mở Chu Lai và các cụm công nghiệp sắp được đưa vào hoạt động.

[19]

b. Bài học kinh nghiệm về phát huy bản sắc văn hóa trong kiến trúc hiện đại Việt Nam

Hơn nửa thế kỷ qua, vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc trong sáng tác kiến trúc, thể hiện tính truyền thống trong kiến trúc hiện đại luôn thúc đẩy niềm mê say sáng tạo, trăn trở tìm tòi và thể nghiệm của các thế hệ kiến trúc sư Việt Nam. Nhiều công trình kiến trúc mới đã biểu hiện đậm nét tinh thần truyền thống và văn hóa bản địa nhưng cũng xuất hiện không ít những công trình rơi vào sao chép, nhại cũ hoặc nhái cổ... [2].

** Xu hướng tích cực thể hiện bản sắc và tinh thần của kiến trúc truyền thống:*

Kiến trúc hiện đại Việt Nam trong những năm 60-90 của thế kỷ XX ghi dấu những tìm tòi khai thác kiến trúc truyền thống vào kiến trúc mới bằng nhiều cách lối khác nhau mà thông qua một số thể loại công trình công cộng đã xây dựng như nhà bảo tàng, thư viện, nhà hát, hội trường, ...

- Bảo tàng Việt Bắc ở TP Thái Nguyên (do KTS Hoàng Như Tiếp thiết kế, khánh thành vào năm 1963): Công trình có dáng dấp hiện đại, bố cục thoáng và cân xứng, khoảng sân trong và những dãy hành lang bao quanh kết nối 2 khối trung bày tạo thành khung cảnh sân vườn, hàng hiên rất đỗi quen thuộc trong kiến trúc truyền thống Việt. Hình thức của hệ thống kết cấu cột, dầm ở sảnh và dãy hành lang được nghiên cứu khai thác từ kết cấu gỗ cổ truyền. Đặc biệt là toàn bộ hoa văn trang trí trong nội ngoại thất đã mô phỏng hoa văn đặc trưng của các dân tộc Việt Bắc. Có thể nhận thấy sự nhất quán từ bố cục tổng thể đến xử lý chi tiết đã làm nên nét riêng cũng là sự hấp dẫn của công trình này.



Hình 3.13: Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Bắc (Thái Nguyên) [St].

- Dinh Độc Lập - Hội trường Thống Nhất TPHCM (do KTS Ngô Viết Thụ thiết kế, khánh thành vào năm 1965): với mặt bằng tổng thể có hình chữ “Công”, cũng là một bố cục quen thuộc và điển hình của nhiều ngôi chùa cổ Việt Nam. Giải pháp mặt đứng đẹp bởi một thiết kế tỷ lệ và thuần khiết của đường nét. Đặc biệt, các tấm trang trí hình đốt tre kết lại như bức màn thoáng trên mặt chính công trình có hiệu quả tích cực về sự kết hợp giữa công năng và hình thức trong một công trình kiến trúc hiện đại.



Hình 3.14: Hội trường Thống nhất (TP. HCM) [St].

- Thư viện Khoa học tổng hợp TPHCM (được xây dựng năm 1967 do KTS Nguyễn Hữu Thiện và KTS Bùi Quang Hanh thiết kế): Nổi bật là khối nhà chính có bề mặt sử dụng tấm chắn nắng bao bọc như tấm áo choàng xấp vừa có tác dụng tán xạ ánh sáng vừa làm hình thức trang trí đẹp mắt... Sự kết hợp thể hiện các yếu tố truyền thống và hiện đại hòa quyện với nhau qua phù điêu hình phượng bay, những con sơn nhô ra đỡ mái và diện tích mặt nước lồng kết vào chân công trình tham gia điều tiết vi khí hậu, vừa mới mẻ lại vừa thân thuộc khi sử dụng cũng như khi ngắm xem công trình.



Hình 3.15: Thư viện khoa học tổng hợp Tp. HCM [St].

- Một số công trình như lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (1975), Bảo tàng Hồ Chí Minh (1990) và Cung hữu nghị Hà Nội do KTS Garon Isacovits (người Nga) chủ trì thiết kế cùng các KTS Việt Nam đã có những thành công trong việc khai thác các yếu tố truyền thống địa phương vào công trình kiến trúc mới. Chủ yếu là ở phân hình thức còn không gian bên trong được tổ chức hiện đại đáp ứng với yêu cầu sử dụng.

Cả 3 công trình trên đều dùng vật liệu đá. Các thành phần cột, mái, hiên và những chi tiết trang trí đã chú ý khai thác từ kiến trúc truyền thống Việt Nam, diễn đạt dưới hình thức mới khá đẹp và hấp dẫn... phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu và tình cảm của người Việt.



Hình 3.16: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (1975), Bảo tàng Hồ Chí Minh (1990) và Cung hữu nghị Hà Nội [St].

- Đài tưởng niệm Bắc Sơn, khu Ba Đình Hà Nội (do KTS Lê Hiệp thiết kế năm 1993): Sự tinh túy trong sáng tác là ở chỗ đã thể hiện xuất sắc tính hiện đại và chiều sâu văn hóa của công trình. Ý tưởng hoặc ngày nay được bắt đầu từ ngày hôm qua, hoặc quá khứ “in vào hiện tại” qua hình mái nhà cổ dáng dấp đền miếu (truyền thống) được lồng kết bằng cách khắc lõm vào khối hộp hình vuông (hiện đại) vừa ẩn dụ vừa hàm chứa nhiều ý nghĩa. [2]

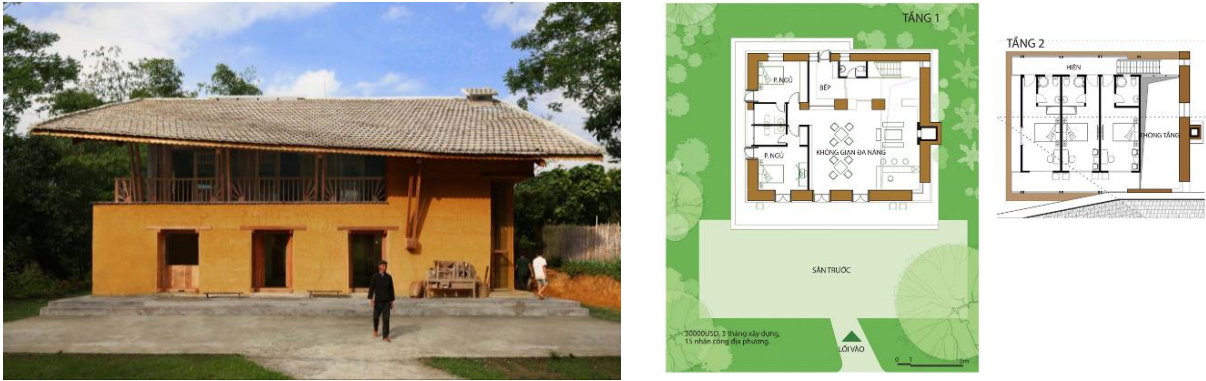


Hình 3.17: Đài tưởng niệm Bắc Sơn, khu Ba Đình Hà Nội [St].

Phong trào “kiến trúc xanh”, “kiến trúc sinh khí hậu”, kiến trúc thân thiện môi trường và phát triển bền vững được đề cao và liên tục được khích lệ qua các giải thưởng trong nước và quốc tế. Nhiều công trình kiến trúc đã phản ánh rất tốt vấn đề kiến trúc bản địa, tìm tòi thể hiện bản sắc đậm nét với ngôn ngữ hiện đại. Có thể kể đến những công trình tiêu biểu như Bảo tàng Đắc Lắc do kiến trúc sư Nguyễn Tiến Thuận thiết kế, là công trình khá độc đáo trong việc thể hiện phong cách hiện đại kết hợp truyền thống. Công trình thể hiện sự mô phỏng ấn tượng ngôi nhà dài Ê đê độc đáo của vùng Tây Nguyên với bề mặt mái trái dài sát đất và những đường gân trái đều mềm mại đặc trưng; Hoặc ở những công trình: Nhà cộng đồng Nậm Đăm do kiến trúc sư Hoàng Thúc Hào thiết kế đã thể hiện sự nghiên cứu sâu sắc tính bản địa, BSVH địa phương trong kiến trúc mới, hòa nhập với bối cảnh tự nhiên và thân thiện môi trường; Hoặc một số công trình của kiến trúc sư Võ Trọng nghĩa đều đầy ắp sự nghiên cứu truyền tải, kết nối hiện đại với truyền thống thông qua giải pháp thiết kế tinh tế nhẹ nhàng mà sâu sắc như ở Nhà cộng đồng CASAMIA (Hội An) hoặc quần thể 2 công trình Nhà hội nghị và Bamboo Wing ở Đại Lải, công trình làm bằng tre được uốn cong và bó lại tạo hình tựa cánh chim bay lên bầu trời. Hình thức không gian thân mật như ở một vùng quê đầy nắng và gió với hướng mở ra mặt nước hoặc hướng về phía đồi cây đều tràn ngập yếu tố thiên nhiên. Công trình có vẻ đẹp mộc mạc, những liên kết của kết cấu tre còn phô bày một giá trị nghệ thuật xây dựng truyền thống dân tộc.



Hình 3.18: Bảo tàng Đắc Lắc [St].



Hình 3.19: Nhà cộng đồng & Homestay Nậm Dăm (Hà Giang) [St]



Hình 3.20: Nhà Hội nghị Đại Lải (Vĩnh Phúc) và Nhà cộng đồng Casamia (Hội An) [St]

* Xu hướng tiêu cực là nhái cổ, hoài cổ

Trong dòng chảy của phát triển, hướng khai thác kiến trúc truyền thống Việt Nam cũng xuất hiện xu hướng tiêu cực mà đối tượng chủ yếu ở thể loại công trình tưởng niệm và nhiều ngôi chùa xây mới, chúng cùng chung đặc điểm là thể hiện khá nhiều việc sao chép kiến trúc cổ hoặc cải biên bố cục và các chi tiết trang trí khác nhau như cột hiên, mái đao, con vật và hoa văn trang trí. Kết cấu bê tông giả gỗ: các cột kèo, con sơn, hàng hiên góc mái, ... nhái lại hoặc sao chép kiến trúc cổ, dân gian, truyền thống. Tạo nên nỗi hoài nghi về hướng phát triển này có làm ra nguyên nhân đóng cửa sự sáng tạo.

Sự không nhất quán trong bố cục và trang trí đã lệch chuẩn về những niêm luật của kiến trúc cổ, truyền thống, như việc đưa kính khung nhôm vào nội thất không phù hợp như ở Đền thờ liệt sĩ huyện Hải Hậu hoặc phá niêm luật về hình thức và bố cục như ở Đền tưởng niệm Bến Dược, Củ Chi.



Hình 3.21: Đền tưởng niệm Bến Dược ở
Củ Chi, Tp. HCM [St]



Hình 3.22: Đền tưởng niệm Tôn Đức
Thắng, Long Xuyên, An Giang [St]

3.2. Một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao tầng tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050

Kiến trúc COVP đáp ứng nhu cầu về không gian làm việc hiện đại, có tính thích dụng cao, không gian có tính linh hoạt, nhu cầu về phát triển kinh tế xã hội, ... tại các đô thị lớn trên thế giới. COVP có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng hình ảnh hiện đại, tạo điểm nhấn cảnh quan cho các đô thị, chính vì vậy, đây là các công trình có tính yêu cầu cao về thẩm mỹ, hình khối kiến trúc cần mang tính hình tượng hay chứa đựng các giá trị triết lý nhân văn sâu sắc, kiến trúc cần mang những nét BSVH riêng cho kiến trúc hiện đại của thành phố Đà Nẵng. Tạo dựng bản sắc kiến trúc cho COVP sẽ góp phần quan trọng cho việc tạo lập BSVH cho kiến trúc đô thị Đà Nẵng, xây dựng Đà Nẵng trở thành một đô thị hiện đại, tiên tiến và giàu bản sắc.

Để phát huy BSVH cho kiến trúc COVP tại thành phố Đà Nẵng - giai đoạn đến năm 2050, thiết kế kiến trúc COVP cần thực hiện theo các định hướng sau:

- Xác định điều kiện tự nhiên là yếu tố quan trọng nhất, có ảnh hưởng xuyên suốt trong quá trình phát triển của nền kiến trúc Việt Nam, là cơ sở quan trọng hình thành nên những nét bản sắc riêng cho kiến trúc truyền thống và hiện đại của Việt Nam. Để phát huy và góp phần tạo nên BSVH cho kiến trúc COVP thì kiến trúc sư phải xuất phát từ các đặc trưng của điều kiện tự nhiên tại thành phố Đà Nẵng (đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa với sự phân hóa rõ rệt giữa hai mùa, có số giờ nắng trung bình hàng năm cao, ...) để đưa ra các giải pháp thiết kế hình khối kiến trúc, hình thức kiến trúc và giải pháp vỏ bao che.

Bản sắc của một công trình được tạo nên từ các giải pháp thiết kế thích ứng với điều kiện tự nhiên. Và thực thi các giải pháp này một cách phù hợp chính là cách tiếp cận hợp lý trong việc tạo lập nét BSVH cho kiến trúc COVP.

- Khi khai thác các hình ảnh chi tiết đặc trưng của kiến trúc truyền thống Việt Nam, các kiến trúc sư cần phải hết sức thận trọng, xử lý khéo để tránh tình trạng sao chép hay không phù hợp về loại hình, chức năng và quy mô của công trình. Các hình ảnh chi tiết kiến trúc truyền thống cần được khai thác và thể hiện ở hình thức mới, vật liệu công nghệ mới, phù hợp với các đặc điểm của loại hình công trình COVP tại các đô thị hiện đại.

- Kiến trúc mang hơi thở của thời đại, phản ánh rõ nét trình độ văn minh của xã hội, trình độ phát triển khoa học công nghệ. Tạo lập BSVH cho kiến trúc COVP cần áp dụng các thành tựu mới về khoa học công nghệ, thiết kế đáp ứng nhu cầu sử dụng của xã hội đương đại (nhu cầu công năng của công trình COVP), sử dụng các loại vật liệu tiên tiến (như: vật liệu thông minh tự phục hồi; xi măng thế hệ mới; vật liệu tuần hoàn và tái chế; ...), các công nghệ mới trong thiết kế - thi công - quản lý - vận hành khai thác công trình, ...

- Kiến trúc là tấm gương phản ánh cô đọng và trung thực nhất về thực trạng xã hội, thể hiện các quan điểm, tư tưởng của xã hội. Vì vậy, một hướng đi nhằm tìm kiếm nét BSVH cho kiến trúc COVP là nghiên cứu, lĩnh hội tinh hoa văn hóa dân tộc để chuyển tải vào công trình kiến trúc. Đặc biệt, với khả năng sáng tạo và bản lĩnh của mình, các kiến trúc sư cần mạnh dạn tìm kiếm hình ảnh tượng trưng cho kiến trúc, lồng ghép các giá trị nhân văn của xã hội đương đại vào hình khối công trình kiến trúc, đi tìm những hình ảnh đặc trưng mang nét BSVH của vùng đất và con người Đà Nẵng. Từ đó, kiến trúc sư sáng tạo nên những phong cách kiến trúc mới phù hợp với đô thị Đà Nẵng, hình thành nên những nét bản sắc mới cho kiến trúc Đà Nẵng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kế thừa và phát huy BSVH dân tộc trong kiến trúc là vô cùng cần thiết nhằm tạo dựng bản sắc cho các công trình kiến trúc hiện đại, góp phần quan trọng vào việc xây dựng các đô thị văn minh, hiện đại và giàu bản sắc.

Đối với loại hình kiến trúc COVP tại thành phố Đà Nẵng, để phát huy BSVH, cần xuất phát từ các đặc trưng về điều kiện tự nhiên để đề xuất các giải pháp thiết kế, xem điều kiện tự nhiên là cơ sở cơ bản và quan trọng nhất trong việc hình thành nên bản sắc cho kiến trúc COVP. Đồng thời, trong các công trình COVP cũng cần thể hiện rõ nét trình độ văn minh của thời đại mà nó ra đời, tích hợp đầy đủ các thành tựu khoa học công nghệ, tìm kiếm các hình tượng kiến trúc có ý nghĩa và giá trị nhân văn phù hợp với văn hóa của vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng.

Để việc tìm kiếm BSVH cho kiến trúc COVP nói riêng và kiến trúc cao tầng nói chung có hiệu quả, rất cần sự quan tâm của tất cả các bên liên quan, như: chủ đầu tư, nhà thiết kế, các cơ quan quản lý của nhà nước và cộng đồng cư dân. Đặc biệt, với vai trò là chủ thể sáng tạo kiến trúc, các kiến trúc sư cần nghiên cứu, học tập, chủ động sáng tạo nên những hình thức kiến trúc mới, hiện đại, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa của vùng đất và con người Đà Nẵng, ... để từ đó sáng tạo nên những bản sắc mới cho kiến trúc COVP tại thành phố Đà Nẵng nói riêng và bản sắc cho nền kiến trúc Việt Nam nói chung.

Đối với các cơ sở đào tạo sinh viên các ngành kiến trúc và xây dựng, cần nâng cao nhận thức của sinh viên về vấn đề văn hóa và BSVH trong kiến trúc. Đưa kết quả nghiên cứu của đề tài này thành 1 chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành kiến trúc. Đây cũng là tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên ngành kiến trúc.

Bản sắc không phải bất biến mà nó có sự kế thừa, phát huy và sáng tạo để đổi mới. Phát huy BSVH trong kiến trúc là góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú về bản sắc kiến trúc, cho sự phát triển của nền kiến trúc Việt Nam đương đại tiên tiến và giàu bản sắc.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

TIẾNG VIỆT

1. Trần Xuân Đỉnh (2013), *Thiết kế nhà cao tầng hiện đại (Modern Tall Building Design)*, Tập I, Nxb Xây dựng, Hà Nội
2. Doãn Đức (2021), *Xu hướng thể hiện tính truyền thống trong kiến trúc hiện đại Việt Nam*, Tạp chí Kiến trúc, số 2/2021.
3. Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Đình Thi, Vũ Thị Ngọc Anh, Nguyễn Trung Dũng, Đặng Liên Phương, Đoàn Trần Trung (2006), *Giáo trình Lịch sử kiến trúc Thế giới*, Tập I, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
4. Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đỉnh, Nguyễn Đình Thi, Đỗ Trọng Chung, Trương Ngọc Lân, Nguyễn Quang Minh, Đặng Liên Phương (2006), *Giáo trình lịch sử kiến trúc thế giới, Tập II*, Nxb. Xây dựng.
5. Hoàng Đạo Kính (2012), *Văn hóa kiến trúc*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
6. Ngôn ngữ Việt Nam (2004), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
7. Quốc hội (2019), *Luật Kiến trúc - Luật số 40/2019/QH14* ngày 13 tháng 6 năm 2019.
8. Lê Thanh Sơn (2020), *Kiến trúc và hiện tượng cộng sinh văn hóa*, Nxb. Xây dựng.
9. Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục.
10. Nguyễn Đức Thiềm (2007), *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà dân dụng (Nhà ở & Công trình công cộng)*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
11. Nguyễn Đức Thiềm (2014), *Khía cạnh văn hóa - xã hội của kiến trúc*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
12. Ngô Đức Thịnh (2014), *Giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống và biến đổi*, Nxb Chính trị Quốc gia.
13. Thủ tướng chính phủ (2021), *Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 - Quyết định số 359/QĐ-TTg* ngày 15 tháng 3 năm 2021.
14. Thủ tướng chính phủ (2021), *Phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Quyết định số 1246/QĐ-TTg* ngày 19 tháng 7 năm 2021.

15. Đặng Hữu Toàn, Trần Nguyên Việt, Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai (2014), *Các nền văn hóa thế giới*, Nxb. Khoa học xã hội.
16. Phan Tiến Vinh (2022), *Tạo lập bản sắc văn hóa cho kiến trúc Việt Nam bằng các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững*, Tạp chí Xây dựng & Đô thị, số 83.2022.
17. Trần Quốc Vượng, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục.

WEBSITES

18. Nguyễn Thị Phương Châm, *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới: Từ chính sách đến thực tiễn*, https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/xay-dung-va-phat-trien-nen-van-hoa-viet-nam-trong-ky-nguyen-moi-tu-chinh-sach-den-thuc-tien#, ngày 29/9/2025.
19. Công thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng (2025), *Tổng quan về thành phố Đà Nẵng*, <https://danang.gov.vn/w/tong-quan-ve-thanh-pho-da-nang>, ngày 8/10/2025.
20. Đình Đồi (2023), *Công chiêng trong tập hợp thực hành văn hóa Tây Nguyên*, <https://baodaklak.vn/van-hoa-du-lich-van-hoc-nghe-thuat/202311/cong-chieng-trong-tap-hop-thuc-hanh-van-hoa-tay-nguyen-37d15e1/>, ngày 15/7/2025.
21. Vũ Hiệp, *Lý luận về bản sắc kiến trúc và di sản kiến trúc ở Việt Nam*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/ly-luan-ve-ban-sac-kien-truc-va-di-san-kien-truc-o-viet-nam.html>, ngày 29/9/2025.
22. Hoàng Hải Long, Lương Thị Hiền (2021), *Nhận diện kiến trúc mặt đứng nhà cao tầng trên thế giới (phần 1)*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/nhan-dien-kien-truc-mat-dung-nha-cao-tang-tren-the-gioi-phan-1.html>, ngày 15/08/2025.
23. Hoàng Hải Long, Lương Thị Hiền (2021), *Nhận diện kiến trúc mặt đứng nhà cao tầng trên thế giới (phần 2)*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/nhan-dien-kien-truc-mat-dung-nha-cao-tang-tren-the-gioi-phan-2.html>, ngày 15/08/2025.

24. Hoàng Xuân Lương, *Tìm hiểu thêm về bản sắc văn hóa dân tộc*, <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tim-hieu-them-ve-ban-sac-van-hoa-dan-toc-p24822.html>, ngày 6/5/2025.
25. Maison office (2025), *Top 20+ tòa nhà cao nhất Việt Nam [Cập nhật năm 2025]*, <https://maisonoffice.vn/tin-tuc/danh-sach-toa-nha-cao-nhat-viet-nam/>, ngày 08/08/2025.
26. Mộc Miên (2024), *Khám phá Tây Nguyên đại ngàn*, <https://baolamdong.vn/kham-pha-tay-nguyen-dai-ngan-221570.html>, ngày 16/7/2025.
27. Hải Minh (2020), *Về nguồn gốc ra đời của nghệ thuật Ca trù*, <https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/ve-nguon-goc-ra-doi-cua-nghe-thuat-ca-tru-786202.ldo>, ngày 15/7/2025.
28. Trần Văn Mỹ (2022), *Sắm thi và tên làng Đình Bảng*, <https://hanoimoi.vn/sam-thi-va-ten-lang-inh-bang-462012.html>, ngày 16/5/2025.
29. Lã Thị Kim Ngân, *Bản sắc không bất biến mà luôn vận động*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/ban-sac-khong-bat-bien-ma-luon-van-dong.html>, ngày 6/5/2025.
30. Savills VietNam (2025), *Tổng quan thị trường văn phòng Việt Nam Q1/2025*, <https://vn.savills.com.vn/blog/article/221307/vietnam-viet/toan-can-h-thi-truong-van-phong-q1-2025.aspx>, 19/10/2025.
31. Skyscrapercenter (2025), *The 100 Tallest Buildings*, <https://www.skyscrapercenter.com/buildings>, ngày 06/08/2025.

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI

HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI

MỤC LỤC MINH CHỨNG SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI

Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Phan Tiến Vinh

Mã số đề tài: T2024-06-11

	STT	Tên minh chứng
	SẢN PHẨM KHOA HỌC	
		Bài báo đăng trên tạp chí trong nước
<input checked="" type="checkbox"/>	Bài báo	Một số định hướng nhằm phát huy bản sắc văn hóa cho kiến trúc cao ốc văn phòng tại Đà Nẵng, <i>Tạp chí Xây dựng & Đô thị (ISSN: 1859-3119)</i> , số 102/10.2025, trang 74-78, 2025
<input checked="" type="checkbox"/>	1	Trang bìa
<input checked="" type="checkbox"/>	2	Mục lục
<input checked="" type="checkbox"/>	3	Toàn văn
<input checked="" type="checkbox"/>	4	Minh chứng chứng minh tạp chí thuộc <u>danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước</u> (số thứ tự 20)

BỘ MINH CHỨNG SẢN PHẨM